

# BẮC SƠN LỤC

## QUYỂN 3

### I. HỢP BÁ VƯƠNG

(Nói về các các Đế Vương tiếp nối nhau, các Sa-môn từ Tây Vực và cả Trung Hoa gặp thời vua hưng phế ,v.v...)

Kiếp sơ chư dân, tự ở gạo ăn (chưng là đông nhiều, tư là lẫn nhau. Đất béo đã hết thì có gạo canh tự nhiên), lúa thơm đã hết, phân đất làm nghệ (nghệ là trị, người đã xâm đoạt, mới phân đất ruộng mà mỗi việc đều trị). Vì phòng ngự biên giới mà lập Đại-tam-ma-đa-vương (Tam-mạt-đa, Hán dịch: vua tụ lạc sợ có kẻ mạnh xâm đoạt bèn lập một người làm vua, cung cấp thay nhau hiến cúng, khiến làm dân chủ) thứ loại vâng theo, ân tỏa khắp xứ, lại lừa kế thế, vận đời tại Thiên-trúc (quân phụ kế tiếp làm chủ của Thiên-trúc, đến đời Tịnh Phạm là có hơn tám mươi bốn ngàn hai trăm sáu mươi vị vua (kinh A-hàm chép: Ở quá khứ có vị vua tên là Ý-ma, có bốn thứ tử: Một là Chiêu Mục; hai là Liên Mục; ba là Điều Phục Tượng; bốn là Ni-lâu Thông, đều thông minh thần võ, có oai đức lớn, phu nhân thứ nhất có người con tên Sinh, dáng mạo xấu xí, mọi người khinh rẻ, phu nhân lo nghĩ bốn người con kia sẽ đoạt ngôi vị đó, bèn nói cùng Vương Trương ruồng đuổi đó, vua liền đuổi bốn người con mỗi mỗi mau ra khỏi nước, khi ấy, các lực sĩ tất cả nhân dân đều nguyện theo đi, đến khoảng núi tuyết, dừng ở ngay rừng cây, chỉ trong vài năm, mọi người kính mến đức, quy về đông như chợ, bèn thành nước mạnh. Vua cha thấy vậy, vờ gọi mà họ chẳng trở về, vua cha bèn ba lần than: “Con ta có tài năng”, từ đó bảo gọi là dòng họ Thích. Kinh A-hàm nói: Thích Lâm là họ, nên có dòng họ Thích. Thích tức là thọ). Sau vua ý-Sư-ma có vị vua tên là Đại Thiện Sinh, suốt bảy đời là dòng họ Cù-Đàm (xưa có vị vua, cha mẹ mất sớm, nhường nước cho con. Xả bỏ ngôi vị, giữ tâm đạo gặp một vị Bà-la-môn dòng họ Đàm, nhân theo đó học đạo, vị Bà-la-môn bảo: Thường cởi áo vua, như chỗ ta mặc, nhận dòng họ Cù-Đàm, gọi là Bồ-tát Tiểu Cù-Đàm) Sau

vua Uất-ma có vị vua tên là Ni-lâu-thông, suốt năm đời là dòng Thích-ca. (Vua Ni-lâu sinh ra vua Ô-đầu-la, vua Ô-đầu-la làm chủ nước Ca-duy-la-vệ, sinh vua Cù-đầu-la, vua Cù-đầu-la sinh vua Thi-hư-la, vua Thi-hư-la sinh bốn người con: Một là vua Tịnh Phạm, hai là vua Bạch Phạm, ba là vua Học Phạm, bốn là vua Cam Lộ Phạm, vua Tịnh Phạm tức là thân phụ của Phật) Đại sĩ đã qua kiếp tu tướng tốt (Bồ-tát ba đại Xí-da-kiếp tu hành đến định Kim Cương dụ, sau trăm kiếp tu tướng hảo, ngàn kiếp học oai nghi, muôn kiếp học hóa hành) sau cùng quyết sinh không gì bằng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, mà Sát-đế-lợi địa vị quý trọng (tiếng Phạm là Sát-đế-lợi, Hán dịch là Thổ Điền chủ, là dòng họ vua) Bà-la-môn đức tôn, (tiếng Phạm nói đủ là Bà-la-hạ-ma-noa, Hán dịch là Tịnh ngự, là con cháu của Phạm Thiên, chỉ năm xứ Ấn-độ có, ngoài ra các nước không có, làm thầy vua nên gọi là Đức tôn), chỉ cho kiếp trước, đức chẳng thắng địa vị nên ta chẳng sinh ở Bà-la-môn. Tuy nước nhỏ không có Sát-đế-lợi (vì là không) mà thế tục lâu dài, không gì vượt hơn Đức Thích-ca (từ vua Tam-mạt-đa cho đến vua Tịnh Phạm có hơn tám mươi bốn ngàn hai trăm sáu mươi đời vua) ngoài ra, còn có hai dòng họ thấp hèn, sinh vào đó thì chẳng tránh khỏi bị người đời phỉ báng, nên Đại thánh chẳng sinh (tức là lấp bít, hai dòng họ đó: Một là Phê-xá, dịch là ngôi buồn bán, tục nhiều vật báu nên lấy làm tên, hai là Nhung-đạt-la, cũng gọi là Thủ-đà, nghĩa là học giả bề tôi làm ruộng) năm xứ Ấn-độ phân đồng trống khắp hơn chín mươi ngàn dặm ba bờ biển lớn, lưng phía Bắc núi Tuyết có tám nước lớn, mười sáu thành lớn, hơn bảy mươi nước nhỏ. Bấy giờ, không có Luân Vương thống ngự, theo lệnh của nước Vu-Bá (nếu có Luân Vương thì các nước nhỏ đều phục thuộc, nay không có Luân Vương chỉ lấy mạnh làm bá) giống như ở thời Chư Hạ Xuân thu, chư hầu được nhiều chuyên chính, như Tấn Văn Công, Tề Hoàn công v.v...) lễ phục chinh phạt chẳng phải do của một người (thời xưa, hạ lễ làm nhạc của việc chinh phạt, đều phải từ nơi Thiên Tử, từ đó trở lại chuyên lạm chẳng phải từ một người mà ra). Ma-kiệt-đề là nước lớn (Hán dịch là Bất chí), vì nước này đem binh lính mưu tính đánh chiếm, binh lính các định gần đều chẳng thể đến. Khắp năm ngàn dặm. Thành ít người ở, Ấp nhiều biên hộ. Lúa mạ tươi tốt đượm nhuần, có loại gạo thơm hạt lớn, mùi vị khác lạ, tục kia gọi đó là gạo cúng đại nhân, đất đai ẩm thấp, áp nước ở hang, phong thuần tục chất phát, khí hậu ôn hòa) ở bên trong góc biển, vua Binh-sa là quân trưởng (tức Tần Bà-sa-la, Hán dịch là nhan sắc đoan chánh, tức phụ thân vua A-xà-thế). Đứng đầu trong các hộ, thành Vương-xá là pháp

tập thặng hội, bày muôn phái mà quy về (thành Vương-xá, tiếng Phạm là Cư-xa-yết-la-bổ-la, Hán dịch là thành Thượng Mao. Nơi sản sinh loại cỏ tranh (mao) tối thượng. Trong nước Ma-kiệt-đề, xưa kia nhân hỏa hoạn mà ra ở đây, bèn thành nha ở, về sau vua vô Ưu đời đến ở Ba-tra-ly, đây chỉ có ngàn nhà Ba-la-môn ở chung) núi Linh Thứu là áo phủ của các bậc thánh, bày tướng của các nhạc phía dưới (thánh Câu-tô-ma đã là thành núi, gần thành vương xá, tuy có năm núi này riêng tốt đẹp, cao mà lại hiển, nên bày ra quá Nhị thừa, có nhiều chim thú đậu ở nên gọi là Thứu phong) A-xà-thế nghĩ Hoàng đấng dong (hoàng là lớn, đấng là lên, dung là dụng, lớn lên dụng nghĩa là quân) vì giết cha bại danh, tuy có công đức chẳng đánh ca ngợi (cũng ĐỀ-bà-đạt-đa bày mưu giết cha, giam tù vua Tần Bà-sa-la, lại phục kiếm đuổi mẹ là Vi-đề-hy, v. v...) đến thời vua A-dục, hưng thịnh trong niên hiệu đại nghiệp, oai trùm góc biển, thế kiện Thiết luân mà chẳng tức chân (kiện là bằng, tức là thành. Thế tuy ngang bằng Thiết luân, là tầng tôn của vua Tần-bà-sa-la) mới đầu trong kinh Pháp Tượng tạo địa ngục (Pháp Tượng là nương học) đắp tường thành nhiều lớp, nấu sắt nóng chảy đổ vào, xô người xuống đó, tuy xưa kia có mổ xẻ thiêu đốt nhưng chẳng quá tàn khốc như thế (xưa kia, Thương Trụ mổ bụng phụ nữ mang thai, chẻ cẳng chân của Triều Thiệp, đặt ra ngàn hình luật kế tiếp, thiêu đốt kẻ trung lương, mổ moi tim bậc hiền nhân, nếu so sánh thì cũng chưa bằng) mền kẻ đồng tế ác, khắc mại kẻ hung dữc (dưới Nam Sơn có một người, hung ác có thể làm lính ngục, vờ gọi đó, cha mẹ chưa chấp thuận, nó bèn giết hại cha mẹ mà đến). Gặp người đắc đạo dùng thần lực giáo hóa, vờ sửa đổi mà qua (Mới đầu trong nước, các tội nhân pháp chẳng kể nặng nhẹ đều đưa vào đồ thán, sau có ai đến ngục, tiếp thì bắt đầu giết hại. Bảy giờ, có vị Sa-môn, lần lượt khát thực, kẻ sứ ngục bắt vào, Sa-môn kinh sợ, cầu xin lễ sám bảy ngày, bỗng chốc thấy có một người bị trói đưa vào, chém chặt tay chân, mổ xẻ hình hài, thấy rồi càng thêm buồn thương, thành quán vô thường, chứng quả Vô học, tuy bị bỏ vào vạc sôi mà như ở ao mát, có hoa sen lớn, dùng để làm tòa, vua nghe vậy, đích thân đến xem, rất ngợi khen Linh Hựu. Sau đó giết chủ ngục, bèn phế bỏ ngục đó). Đại Đức Cúc-đa lại dùng nhân quả khải địch (Khải là mở, địch là dẫn dắt, Tổ thứ năm, Ưu-ba-cúc-đa dùng đạo lý nhân quả mà khai mở dẫn dắt) càng xét thêm sợ, vờ nghĩ bỏ đắp, bèn mở hộp của tám vua, dựng tám muôn linh sát (từ sau phế bỏ địa ngục, Cúc-đa mỗi ngày càng thêm khéo dẫn dụ, nói rộng về nhân của hiến đất, Đức Như lai huyền Ký Công đức của sự dựng lập, bèn nhóm họp

quỷ thần, dốc lực đồng tâm, đem tám nước cùng phân chia Xá-lợi, bảo quỷ thần đến kỳ hạn ngày tháng, có ẩn che tướng trạng như bàn tay, nên hạ Xá-lợi ngay giữa trưa, La-hán đưa tay che mặt trời, tạo dựng bèn thành) vua đó do phước của thí đất, công cao vị trọng đến như A-túng. Đại thiên xua đuổi hiền thánh, đến nỗi khiến chúng tăng chia thành hai bộ (từ sau khi Đại thiên vào cung thường ngày thọ nhận ân sủng, ngay đêm thuyết giới tranh cãi với chúng tăng, vua Vô Ưu a dua theo, mới chia thành Đại chúng bộ và Thượng tọa bộ) Phật pháp mới bắt đầu bị phân chia, tuy nguyên ác đãi đổi vốn chẳng tại mình mà vị vua vốn không xét trước, chẳng được chẳng chia đều tội ở tự mình (từ đó pháp thừa một vị. Nguyên là đầu, đổi là oán, vì vua chẳng có khả năng năng định tội cho đúng, chẳng phải lỗi đó ở đây) phía Bắc Thân-độc (Độc theo thư là âm độc, tức Ấn-độ, hoặc gọi là Hiền Hồ, đời Đường gọi là Nguyệt, nguyệt có một ngàn tên. Quần sinh luân hộ đem dài chẳng dứt, hiền thánh giáo hóa, dẫn vật như trăng chiếu đêm, do đó đặt tên đất kia) có nước Kiện-đà-la (tức bắc Ấn-độ, cách Ma-già-đà năm trăm dặm, không sương tuyết, người khéo tập học nghề tên kính ngoại đạo là quê quán của Vô Trước, Thiên Thân) vua ấy hiệu là Ca-nị-sắc-ca (sau Phật diệt độ bốn trăm năm), làm vua mà có lễ, rộng mà kính tin, tôn La-hán Mô Hiếp làm thầy (phú pháp tạng nói: Tỳ-kheo Ba-xa từng sống chẳng năm, hông chẳng dính chiếu, người thời bấy giờ gọi là Hiếp Tôn giả) giải thích các bộ, phẩm cách đồng dị, soạn Đại Tỳ-bà-sa (hai trăm quyển), tuy có nước có vua, không có lúc nào không có tăng ở, tin mà hành tin, đó là chẳng nịnh (miệng tài gọi là minh, làm vua của nước ở trung tín mà hành kính tin, đó gọi là chẳng xiểm nịnh, mới đầu vua chẳng tin tội phước nhân đi săn, thấy hai mục đồng đắp Tốt-đổ-ba, bèn hỏi, hai mục đồng nói: Phật thọ ký sẽ có vua ở đây thân Xá-lợi của ta. Đại vương xưa đã gieo trồng nên tín tâm sâu chắc, kính trọng Phật pháp) kẻ tăng người tục dùng đó, nghiệp lớn bày đơm (người ở Tây Vực, tăng tục đều học luận này) đời gần đây vua giới Nhật là kế đó (vua Giới Nhật tức vua nước Ma-kiệt-đà ở đầu thời Tiền Đường, Á là kế thứ) đời Chu Tần, nguồn chân xa bít, bờ linh dài ngăn, chủ trái với đạo, sớm chẳng lên Hiền. Bá Dương Ni-phụ khinh thường gặp phải (thời đại Chu Tần, Khổng lão tuy đại hiền mà đều chẳng thấy dùng) thương ưởng lý tư, rất đổi buông lúng (đều rất chiêu mộ kẻ lại, đều chẳng được chết) mà họ Thích cần thận gian nan nên chẳng đến (Phật pháp chưa truyền đến là biết gian nan của Bạo Tần, nhưng cảm hóa có thời, chẳng thể gượng ép). Vả lại, Hán tiếp thừa ngựa xấu nhà Tần, lên để lấy thiên hạ,

mượn lực để anh hùng mới thành đế nghiệp (Hán cao tổ chống kiếm ba thước mà lấy thiên hạ) nên khiến má Luận Công đều rút kiếm đợi nói, Cao Tổ mắc hoạn đó (Hán sau năm năm hội cai sắp phong công, mà các tướng đua tranh rút chột nói, cao tổ vì ngậm răng, từng bắn Cao Tổ có thù, mới phong đó, các tướng biết có trông mong mới định). Vì vậy, Thúc tôn gạn chung nên cả các sinh lỗ, tu chỉnh lễ của Triều Hội, trông xa kiêu hoàng đế, trăm quan không ai chẳng sợ hãi, thức ngăn cấm tệ của đương thời, để tôn muôn thừa oai nghi (đây là tên Thiên Tử mà ép chư hầu) nên Thái Hoàng phản bái (cha của cao tổ) gia lệnh được ban, tự xưng nghiệp bá, lưu lại quyết tôn mưu, phong cách của Hoàng vương tôn sùng sư mà giáng lễ, chưa hề có nghe (đây là Thúc Tôn Thông ở thời Tiên Hán, v.v... nêu bày cả Hán lễ, mà chưa thấy việc tôn sư trọng đạo giáng lễ từ việc bề tôi). Hoàng đế hỏi đạo ở Quảng Thành (Hiên Viên hỏi đạo ở Quảng thành tử) Đường Nghiêu thuận phong ở Cự Tỳ (Nghiêu Vương lễ tiên sinh Cự-tỳ và đưa ra Nam Hoa chân kinh) há chẳng phải việc của Chí tôn ư? Đến khi nhà Hán Trung Hưng, đế Trang Phi Hiến (chúa thứ hai thời hậu Hán Minh đế tên là Trang phi hiến minh) tiếp khách ở Đại Hồng Lô, đáng ty ở Đại Tông Bá (từ Tây Vực, chỗ Ma-đăng, v.v... đến, hoặc an ở chùa Hồng Lô, hoặc Tông Bá làm chủ đó vậy) nên Chi Khiêm an thanh (Chi khiêm là Ưu-bà-tắc ở nước Nguyệt thi, tự là Cung Minh, Hán chưa đến đất lạc, trao nghiệp cho Chi Lượng, Chi Lượng trao cho Chi Sấm, ở đời xưng là thiên hạ biết rộng chẳng ngoài ba chi, An Thanh tự là Thế cao, con vua nước An-tức, nhường ngôi vị mà xuất gia, niên hiệu Nguyên Gia năm thứ nhất thì Hán Hoàn đến đây, đức trọng trong chúng tăng, mà chưa làm thầy bạn của Vương Hậu, tuy Sở Vương tu sửa đền thờ của nhân thánh, Hiếu hoàn dựng tế của Hoa cái (đều là các vua đời Hán) cũng chỉ có thần Phật mà thôi. Chưa đền thờ nhân tâm, người của Hoa cái (chỉ là nghiêm trang khí cụ) Ngụy nhân Hán lễ, trưng dụng chuộng lạ, chỉ vì âu lo Cần vương đánh cao, nhân nào mà thờ đối với ta khắc hạ ư? (Ngụy Tào Tháo tự là mạnh đức, làm tướng nhà Hán, vì nhà Hán suy yếu mới ép Thiên tử khiến chư hầu mưu toan phân bá, chẳng rảnh sùng hiến giáo của ta) nhưng tuy chẳng thể mở mang khen ngợi phong cách đó, mà cũng chẳng tệ đối với đạo ấy (cũng có các Tam Tạng pháp sư như Khương Tăng Khải, Đàm Đế, v.v... đến phiên dịch) đầu đời Tam Quốc, người Ngô chưa dốc tin từ Thiên-trúc có Sa-môn Khương Tăng Hội mới đầu đến đất Ngô, dựng lập hành đạo. Tôn Quyền (tự là Trọng Mưu, đóng đô ở Kim Lăng) cho là lừa dối khác tục, bắt giữ, Khương Tăng Hội nói; thân

Phật tuy diệt, nhưng di cốt Xá-lợi ứng hiện vô phương. Các bậc tiên vương ở ngoại quốc xây dựng tám mươi bốn ngàn ngôi tháp, phô bày Di hóa, Tôn Quyền cho là đãi mình (đãi là nói khinh thường) bèn khiến ra kỳ hạn cầu Xá-lợi, nghiêm khắc điều lệ hoán phạt hai mươi mốt ngày, Khương Tăng Hội cùng đồ chúng sắp chết, Xá-lợi bèn rơi xuống lừng kếng trong mâm, hiện rắng cầu vồng trên đèn, vua tôi của Ngô cùng trông thấy bèn vui mừng bảo: Lành thay, điềm lạ vậy mới bắt đầu xây chùa Kiến Sơ, gọi xứ đó là làng Phật-Đà. Lúc ấy là niên hiệu Xích Ô năm thứ tư, cách niên hiệu Vĩnh Bình hơn một trăm bảy mươi năm (năm Giáp tý thuộc niên hiệu Vĩnh Bình năm thứ mười đến niên hiệu Xích Ô thứ tư tức năm Tân Dậu là được một trăm bảy mươi tám năm) một ngàn người Ngô ở tại Ngô Lạc biết pháp gần không muộn ư? Tôn Hạo cuống ngược vô đạo, cả nước sắp bị bệnh, mới đầu phá Hủy Dâm từ, dẫn hồi đến chùa am. Các thần bàn nghị rằng: Oai lực của Phật chẳng đồng các thần khác, Khương Tăng Hội cảm linh Thái Hoàng xây chùa. Nay nếu khinh thường Tăng Hội. Tăng hội là người tài biện nổi bật, ngày mai khó thể giúp thêm, bèn đến chỗ Tôn Hạo, Tôn Hạo nhóm họp các Công khanh cho đến Liêu thứ, dùng xe ngựa để trùg Tăng Hội, khi đã đến Tôn Hạo gượng ngôn từ, mờ tối lý, cho là Tăng Hội chẳng bằng mình (Tôn Hạo hỏi Tăng Hội rằng: Điều Phật giáo nói về thiện ác báo ứng là thế nào? Tăng Hội bảo: Phàm minh chúa hiểu từ dạy đời, thì chim đở liệng, sao người già hiện, nhân đức kịp vật thì tuổi lễ tuông mầm tốt ra, thiện đã có chứng, ác cũng có thể nghiệm, làm ác nơi ẩn, quỷ được dịp giết đó. Làm ác nơi hiển, người được dịp giết đó. Tôn Hạo nói: Nếu vậy thì Chu Khổng đã rõ, Tăng Hội bảo: Phật giáo rộng sâu) mà Tăng Hội đối kháng hết thể của Điển mô, suy dẫn hợp bàn nghị của người trung lương. Tôn Hạo tự nhiên biết đó chẳng thể khuất, mới đổi sắc mặt mà kính. Nên, trị quốc là thể thánh hiền và quân tử. Như khí thức của Tôn Hạo là sau cùng, đâu được chẳng làm chủ của mất nước ư? Vừa rồi chẳng phải Tăng Hội dùng đạo nghĩa dẫn dắt, chở che buông lung làm ác, chẳng biết kỹ cực thể của Tiêu Tường, Thi Ân Tử Đạt, đâu được nhục sâu dày ở đất Tấn (Tôn Hạo tự là Tông Nguyên, con của Hòa, cháu của Tôn Quyền. Mới đầu Phong Ô Trình Hâu, Trương Bố ,v.v... lập đó, sau oai ngược độ, bị chinh nam tướng quân Đỗ Dự ,v.v... tóm bắt, Tôn Hạo bắt trời hàng Tấn vào Lạc Phong về mệnh hầu, tức niên hiệu Thái Khương năm thứ nhất) Tăng Hội từ niên hiệu Xích Ô mới đến, tới cuối niên hiệu Thiên Kỷ, Tôn Hạo hàng, chẳng mấy tháng thì mất (năm Tân Dậu, niên hiệu Xích Ô thứ tư đến đất Ngô, đến năm Canh Tý, niên



hiệu thiên kỷ thứ tư, Tôn Hạo hàng được ba mươi chín năm. Đến mùa đông mất tại đất Ngô). Đầu cùng nước Thạn sau cùng nước Tiêm (tiêm là diệt). Người trong Bang Quốc kính mến Tôn Hạo, hát dữ so với mến mộ Tăng Hội ư? (hát là sao, dữ là hơn). Thổ Đức đã mỏng, đánh đời đến Tấn (Ngụy dùng Thổ Đức mà ứng lịch số) Tuệ Hoàng mất ngự, thiên hạ đổ nát (Tuệ Hoàng là con Võ Đế, tên chung, tự là Chánh Độ, lập mà Vô Trí, triều chính chẳng trị, đến sau niên hiệu Vĩnh Khang, tại đó phân lập thành mười sáu nước) Tiên Triệu ở Ly Thạch (Lưu Nguyên Hải, mới dấy Hung Nô, sau Xương Đốn. Hán Cao Tổ lấy Tôn nữ làm vợ, Xương Đốn kết làm anh em, bèn thuộc dòng họ Lưu. Nguyên Hải tay vượn khéo bắn. Thành Đô Nương tang bày đó làm Ninh Sóc tướng quân, không nước thành hai tuần, đông đã năm mươi ngàn, bèn tiến vào thành để vị, bảo Tử Thông cướp Lạc Dương. Lưu Diệu sau đời đến Trường An, bị Thạch Lặc giết hại, tất cả có bốn chủ trong hai mươi bốn năm). Hậu Triệu dấy khởi ở Cát Bà (Thạch Lặc là người Yết ở Thượng Đảng, khởi nhường nước Bắc Vương Tuấn hàng Lưu Côn, bèn thành đế vị, sáu chủ trong bốn mươi sáu năm) Thạch Lặc, Thạch Hổ binh lính mạnh lại đông, chống hung bạo làm đức, chém giết như cây cỏ, các Sa-môn bị hại rất đông. Vì vậy Phật-đồ-trưng thương điếu rằng: Tội gì của người kia mà tánh mạng chẳng bảo toàn. Nhân tướng của Thanh Lặc là Quách Hắc Lược, hiển bày thần vị, giúp mưu kế lớn, hẳn được tỏ bày với Thanh Lặc, ngày khác Quách Hắc Lược đánh mạnh gặp Thạch Lặc, tỏ bày thành quả qua nhan sắc, đem việc của Phật-đồ-trưng mà nói. Thạch Lặc mừng vui mời đến hỏi. Phật-đồ-trưng biết Thạch Lặc chẳng đạt huyền lý bèn đáp rằng: “Chí đạo tuy xa, nhưng có thể nghiệm gần” bèn dùng bình bát đựng đầy nước, đốt hương cầu chúc, chỉ trong khoảng khắc mọc lên hoa sen xanh, Thạch Lặc trạng thần thánh đó, cúi đầu xuống phong rộng tâm nhận dạy răn. Nhân trác đồ thán, niệm lự chẳng nghĩ (Thạch Lặc lúc đầu kết làm bạn cướp với Vương Dương Chi Hùng, thường làm việc giết hại, lại Thạch Hổ tự là Quý Long, tức từng tử của Thạch Lặc, võ mạnh chống kháng ở sĩ nữ, ít có loại bỏ sót) người của Hồ Hạ đáng bị giết chết gồm có mười chín mà được sống, thật có thể gọi là thám xét mạng người ở miệng Hồ. Cho nên biết ngắn dài ở thánh mà chẳng ở ty mạng. Ty mạng năng ty làm sao có thể ngắn dài (vì bậc thánh thực hành pháp mà kéo dài, chẳng phải điều ty mạng làm được) Phật-đồ-trưng nghe tiếng linh, gồm quán tay dính dầu, nhờ thông minh ở tai mắt mà thật hư chiếu ở tâm, các gọi là không đâu chẳng phù nghiệm (Phật-đồ-trưng mỗi lúc biết Thạch Hổ sắp bại, giả đem dầu xoa

tay mà hiện ánh sáng. Lại Quách Cảnh Lược dùng xem đó, giả dùng tiếng linh, và niệם Bát-nhã Ba-la-mật, mà báo đó nhưng sâu xét ở tâm, mượn việc bên ngoài khiến sinh tin, chỗ báo sẽ phù hợp) Thạch Lạc chết Thạch Hổ tiếp nối Ngụy hiệu, sắp cần khinh tục, thánh kính ngày một lên (cần là nghiêm, Thạch Hổ đã kế tiếp vị, muốn nghiêm cần đối với tục khinh thường, nhân tự thêm kính cần đối với Phật-đồ-trùng) ban chiếu thứ rằng: Hòa-thượng là Đại bảo của nước nhà, vinh tước chẳng thêm, cao lộc chẳng nhận, tước lộc chẳng chuộng. Lấy gì nêu đức đó, từ đây đã sang, nên dùng gấm lụa làm áo, dùng kiệu xe để đi. Ngày triều hội, Hòa-thượng lên điện, thường hầu trở xuống đều nêu lên, Thái tử, các công giúp đỡ, mà chủ trên xưng đại Hòa-thượng, chúng ngồi đều đứng dậy, để bày tỏ sự tôn trọng. Lại sắc ban ty không lý nông sớm tối thân hầu thăm hỏi. Thái Tử các Vương cứ năm ngày châu một lần, biểu thị trầm kính. Tấn Sư ra Hoài Phì (sông Hoài ra từ núi Đồng Bá, Sông Phì ở Lô Giang, bấy giờ nhà Tấn đóng đô ở Kim Lăng, Thạch Hổ đóng đô ở Lăng Dương) Thạch Hổ bèn tức giận nói: Tâm ta kính thờ Phật, lại khiến quan ngoài, Phật không phải thần, Phật-đồ-trùng biết vậy, ban đêm đến chỗ Thạch Hổ mà bảo: Vua ở đời quá khứ làm vị Đại thượng chủ, thường cúng dường trong chùa Kế-tân, trong đại hội có sáu mươi vị La-hán. Tôi đây thân nhỏ bé cũng dự hội. Bấy giờ có người đắc đạo bảo tôi rằng: “Người chủ này khi chết phải làm loài gà, sau làm vua đất Tấn”, nay chủ làm vua há chẳng phước ư? Cương trường quân cướp (cương trường là đất bờ ven) việc thường của nước nhà, sao lại oán giận phỉ báng Tam bảo, ban đêm dậy khởi niệם độc ư? Thạch Hổ kinh sợ khắp cả mà tạ lỗi. Một hôm cùng Thạch Hổ ngồi, bỗng nhiên đứng dậy bảo: Biện U châu tai họa, vội bảo lấy thuốc rượu xa rươi, Thạch Hổ sai người xét nghiệm, ngày đó lửa từ bốn cửa nổi lên, mây đen từ phía Tây nam đến, chợt gặp cơn mưa dập tắt đó, nước mưa lại có mùi rượu. Phật-đồ-trùng sắp tịch, bảo Thạch Hổ rằng: Ra vào sinh tử là lẽ thường của Đạo, ngắn dài phân định chẳng kéo dài. Đạo trời trọng hành, hoàn toàn đức trọng không biếng lười (đạo đức chẳng thể do biếng lười mà được) nếu nghiệp tháo không thiếu sót thì dù mất cũng như còn, trái lại mà được kéo dài, chẳng phải chỗ nguyẹn. Niệם ý chưa tận là vì nước nhà tâm còn ở Phật Lý, phụng pháp không sai, xây dựng chùa miếu to lớn tráng lệ, xứng với sự mong mở đó. Nên Thuần Hư xã mà bố chính dữ dội. Dâm hình khốc lạm, bày trái thánh điển, sai quấy giới pháp, chẳng tự trừng cách, cuối cùng không có Phước đức (trùng là răn, cách là đối, tuy xây dựng chùa miếu kính thờ Phật pháp, nếu hình pháp khốc lạm thì



không hề có ích lợi gì) nếu hàng tâm đối suy nghĩ, ban ân người dưới đây, thì vận nước lâu dài. Đạo tục mừng nhờ, rốt cùng mạng đều hết, chết không để hận. Quân tử cho rằng lời nói của Phật-đồ-trường thật là trung của xả tắc, từ của Phổ Môn, hoặc nói thật để khen đức). Sách Thi nói: Người đó nói mất nước nhà Điển Tụy (thì là chương của Đại Nhã chiêm ngưỡng. Điển là diệt, tụy là bệnh, nói vua chẳng tốt, triều đình hiền nhân ẩn mất, thì thiên hạ nước nhà sắp hết bệnh) mà Phật-đồ-trường tịch, quần thân hồ kia nhiễm mẫn (Thế gian nói: Phật-đồ-trường tịch, Thạch Hổ mở quan không thấy thấy xác, chỉ có Ca-sa ở nhiễm mẫn. Thạch Hổ dưỡng cháu mưu đồng tuyết luân, giết Thạch Giám mà tự lập, cờ xí chuông trống nổi dậy, rang xa cả trăm dặm, chỉ việc giết hại mà Mộ Dung Lận bắt giết, hai bên phải trái khắp bảy dặm cây cỏ đều khô) Phàm có kỳ chất, hẳn có kỳ trí, có kỳ trí thì sẽ có kỳ hành, có kỳ hành thì sẽ có kỳ ngôn, ngôn thì mới kinh xưa kia, da vẩy đầu trâu, mũi hổ mỏ chim (phục hy vẩy rồng, đại chuẩn mũi lớn, thần nông đầu trâu, Nữ oa thân rắn, Hoàng đế dáng rồng, đế khóc răn ngựa, Nghiêu mày chữ bát, Thuấn mắt trong đôi, Cao Đào mỏ chim, Võ vương mắt dê, Chu Công lưng gù) đều bẩm linh khí chẳng lường, chứa nhóm thánh đức chẳng cùng, mà bên cạnh vú trái của Phật-đồ-trường có lỗ vây quanh bốn, năm tắc, sâu suốt thấu trong ruột, có lúc có ánh sáng từ trong tỏa ra, dùng khoáng bít lại (khoáng là bông tơ) ban nếu hoặc rút khoáng ra thì chiếu suốt cả phòng, hằng ngày đến Thủy Hử (hử là bờ sông) kéo ruột già ra mà tẩy rửa. Đây thật là biểu thị của chí kỳ (đều xuất xứ từ Cổ Cao Tăng truyện). Loạn trong niên hiệu Vĩnh Gia, nhà Tấn dời về phương Đông (nhà Tấn từ lúc Tuệ đế lên ngôi, triều cương nhiễu loạn, cốt nhục tàn hại nhau. Triệu Vương luân dấy loạn từ đầu niên hiệu Vĩnh Khang đến niên hiệu Vĩnh Gia, cùng khắp Giang Đô, v.v... đều làm loạn. Tiên Triệu, hậu Triệu, hậu Thục đua nhau nổi dậy, Tấn Nguyên Đế trấn ở Dương Châu, bèn sang Kim Lăng lấy hiệu là Đông Tấn) Trúc-pháp-tiêm (Cao Tăng thời nhà Tấn, họ Vương, tên Tiêm, tự là pháp Thâm, uẩn chưa tiếng tăm ở thời đó) là con của Vương Đôn. Trước tôn thờ Lưu Nguyên Châu ở Trung Châu, sùng đức chăm học, tiếng tăm vang khắp Tây triều (Lưu Nguyên Chân sớm có tiếng tăm tài năng, Pháp Thâm rất được Tôn Xước mến trọng) quan Thừa tướng của Nguyên Đế và Minh Đế là Vương mậu, Hoàng Thái Úy Sư Nguyên Quy (tức vương đạo Sư Lượng) đều kết bạn mà kính trọng, khoảng niên hiệu Kiến Võ Thái Minh, Pháp Thâm thường mang gốc vào trong điện, người thời bấy giờ gọi là bậc sĩ của phương ngoại, do đức trọng nên như

vậy. Sau về ẩn tại Kiếp sơn, mọi người đến thưa hỏi điều lợi ích, thì dùng Phương đẳng, Lão Trang, giáo điển nội ngoại mà đượm nhuần (dùng kinh sách nội ngoại mà dẫn dạy). Ai Đế đến chỗ pháp hội khai giảng (Tấn Ái Đế là con của Thành Đế, tên Phi, tự Thiên Linh. Vua Mục Đế băng, không có con nối dõi cho nên lập ông, thờ Không Hà Thứ Đạo Tông lấy làm thầy, sau tấu xin về Kiếp sơn, khi đã mất, Hiếu Võ ban chiếu nói: Pháp sư Tiềm, lý ngộ rộng xa, phong soi rộng suốt, vất bỏ vinh quang của Tể tướng, tiếp nối trắng trong của nhiệm y, ở núi ngoài vật, chuyên cần chẳng biếng nhác, mới nhờ tuyên đạo để cứu chúng sinh, an nhiên thị tịch, đau nhói cõi lòng, có thể phụ mười muôn quan tiền (tặng chết gọi là phụ, Hiếu Võ tên Diệu, tự Xương Minh, là con thứ ba của Hải Tây Vương. Hoàn Ôn Phụ Chính, Đế còn nhỏ mà thông minh, người tuổi lên ngôi). Ở đời Mục Đế (Tấn mục đế, tên Đan, tự là Bành Tổ, con của Khang Đế, lập năm hai tuổi, Trử Thái Hậu lâm triều) chi đạo lâm là bậc kỳ mậu của rừng nâu sông, phong trong mẫu nhiên, sóng lẳng lăm hoa, lập am nơi rừng vắng, ẩn ở tâm chí, đạo đức văn chương làm chỗ đời kính ngưỡng. Thiên Tử ba việc thứ duẩn (ba sự là ba công, thứ duẩn là các khanh) Hiền Sở đại phu Nghiêm Tẩu biết tên, không gì chẳng cao anh mại. Khâm thừa đạo luận Tạ An Vương Mông, Lưu Đạm Ân Hoạt Tôn Xước Hoàn Ngạn, biểu vương văn độ, các vị như vậy là kỳ vật Quốc Hoa (đều là các bậc Công khanh quý tộc ở thời Đông Tấn) đều dùng pháp bát quan trai, dạo núi đượm đêm, mượn ngày quanh mâm, tẩy rửa đai đai cúng tiến hương hoa, ung ung mục mục, đủ khắp đoái mộ (ung ung mục mục là dáng mạo hòa nhạc) Khế hợp thường thức thanh kỳ làm hưng thịnh một đời. Vương Hy Chi nói với người rằng: Một hơi khí thoáng qua cũng nào đáng tin, đã thấy mới hối tiếc lời nói trước đãi nơi tai (đãi là nơi lạc, hoặc có bản ghi là điếm, đều thông). Phàm sở dĩ bày có sinh là nói loạn đó, sách Thi nói: Chỉ bạn nói đó, cho nên tự nó (Thi, Tiểu nhã thường thường là chương cuối của Hoa, ý dùng quân tử đó có phong cách cao thượng, chỗ đượm bạn, tương tự cùng đó, Thi ít riêng dùng văn hại ý) vậy biết Kiêu Phụng chẳng chung Đàn (Kiêu là loài chim bất hiếu, ăn thịt mẹ mà bay, đồng lệnh bắt mà xé xác ngay giữa đường, chữ từ là chim trên cây, phụng là chim tốt lành, đầu gà cổ rắn, cầm yển lưng rùa, đuôi cá, năm mẫu, cao sáu thước, con mái gọi là hoàng) báo và lợn chẳng làm bạn (báo giống như con hổ, lợn là con heo) nêu thiện để tìm đảng, bởi suất phong cổ xưa (suất là theo) Trọng Ni nói: Chẳng biết người đó thì xét người sử mà ông tu làm bạn, chẳng biết vua đó thì xét chỗ nó sai sử. Thiên hiện

thay! Thập Khổng thánh, phàm bảy tử (người) theo đó, Hầu Bá nhà tấn (bảy người đó là: Diên Hiệt, Ngụy Võ Tử Tư không, Quý Tử, Cô Yểm, Triệu Suy, Cô Mao, Giả Đà bảy người theo Tấn Trùng Nhĩ ra rã cuối cùng về Bá Tấn) bốn ông đến hộ, Hán trử định (Hán Cao Tổ vì Thích Phu nhân sắp lập Thái Tử chưa định, trên dưới, lo sợ. Trương Lương khiến Lã hậu thỉnh ở Thương Sơn giúp đỡ vào triều. Cao Hoàng vừa thấy vị đó mới định, bốn Hạo một Đông viên công, hai Hạ Hoàng Công, ba Kỹ Lý Quý, bốn Giác Lý tiên sinh, giác âm là lộc) Trương Lộc bỏ hưng thịnh của Ngụy Tần (Phạm tuy vì chỗ dèm chê của tu giả chịu sỉ nhục của Ngụy Tề, mới đổi họ tên là tiên sinh Tiên Lộc. Tần dùng đó làm tướng phong hầu mà rất hưng thịnh nước Tần). Ác lai cùng trụ mắt của nhà Ân (Sử ký nói: Phi Liêm sinh ác đến phụng sự Trụ nhiều lực, lại khéo dèm pha hủy phá chu hầu. Võ Vương đánh Trụ giết chết ác lai). Lời nói đó rất ứng nghiệm, mà người ít để bụng. Nên đảng xưa nêu đảng giết chết, thật chẳng mất thiện ác của thiên hạ (hình luật xưa, đảng đó thiện là đều thưởng hết cả. Đảng đó có ác duyên bị mà giết). Tiểu nhân thời nay phần nhiều lén trộm, bạn quân tử sinh làm tiếng tăm (gần đây hạng người dối trá, tự không đức hạnh nương cậy hàng cao lưu, buông tâm tiếng tăm, dáng chồn ở đời) mà thôn xóm chẳng khảo xét mối manh đó, cùng nhau nhận lấy dối trá. Mà hạng biết hiểu cao xa khó gọi riêng đó là chẳng đúng, nên làm bạn bè. Ở xưa thì thẳng, ở nay thì lạt (Tử nói: Bạn thẳng ngay, bạn tin thực, bạn nhiều nghe lợi ích. Bạn khiến lánh xa, bạn khéo mềm mại, bạn khiến nịnh tổn). Lâm Công bị lưu giữ tại chốn kinh đô ba năm, nghĩ muốn về Đông Sơn, mà không lúc nào vua chấp thuận. Cổ dùng biểu văn chối từ, đó thật buồn đau. Thời Ngụy Tần có Thiệp Công (Cao Tăng Thiệp Công, gốc Tây Vực, mọi việc dự đoán có lắm ứng nghiệm. Niên hiệu Kiến Nguyên thứ mười lăm ông đến Trường An, qua năm sau thì viên tịch, năm sau nữa trời nắng hạn) chẳng ăn ngũ cốc, mỗi ngày đi năm trăm dặm, có khi nắng chú nguyện rộng xuống, trong bát khiến giáng mưa. Thiệp Công viên tịch sau một năm thì trời nắng hạn, Phù Kiên nói với Chu Đồng rằng (Chu Đồng làm Bí thư giám). Nếu Thiệp Công còn thì đâu khiến trấm đốt cháy tim gian nơi mây Hán ư? Mới đầu Tần Thái Thú tâu: Sao có đức xuất hiện ở phần dã nước ngoài quốc, sẽ có bậc thánh đến giúp nước nhà. Định đó là vua, Phù Kiên mới phân bảo Phù Phi (Phù Phi là con thứ của Phù Kiên) đánh Tương Dương bắt được Đạo An, Lã Quang bắt được La-thập ở Quy-tư (nói đủ là Cư-ma-la-thập, Hán dịch là Đồng Chân). Chu Tự bị Tần vùi dập (Tán nam trung lang tướng Chu Tự bị Phù Phi vùi

dập) cuối cùng được Đạo An và Tập Tạc xử. Phù Kiên mừng nói: Trẫm dùng mười vạn quân mà được nửa người (một người là Đạo An, một nửa là Tập Tạc xử) nước nhà có nghi ngờ mưu tính và khí phục xưa cũ như Triệu Lệ ngọc báu mà chẳng biết là đều nhờ thừa hỏi Đạo An. Phù Kiên thường muốn đi dạo Đông Uyển, bảo Đạo An cùng đi chung kiệu. Quyền Dực can ngăn rằng (Quyền Dực là Tả bộc xạ) thần nghe pháp giá của Thiên Tử, Thị trung giúp cưới. Đạo An là kẻ sĩ hèn hủy mình, làm sao có thể tham dự, bức ép cưới kiệu? Phù Kiên tức giận đổi sắc mặt bảo: An Công Đạo ngậm Chí Cảnh, đức mọi thời tôn, trẫm là trọng của khắp thiên hạ chẳng đứng để đổi đó ư? Nếu chẳng phải điều vinh hạnh của ông thì là điều vinh hạnh của trẫm, và bảo Quyền Dực đỡ Đạo An lên kiệu. Nhưng bề tôi can ngăn là bày trung. Chủ Kháng cự là mền hiền, Quyền thì xích độ của khư khư (can ngăn của Quyền Dực là nghĩa của thần tử, nhưng chẳng năng tôn hiền trọng đức, cũng là khí lượng chưa rộng lớn) Phù thì bờ hồ thăm thẳm (An Công thật là hiền một đời, Phù chủ sâu chỗ khí trọng, tuy có lời nói mạnh can ngăn, nhưng cũng chẳng hề theo, Tin là cái thấy của sự nhận biết sâu) vua tôi trái nhau, như chẳng cùng hợp (nếu vậy cũng tợ) mà đối với nước nhà thì hợp, nêu quân tử hòa vào chẳng đồng, chỗ gọi là khác đường mà đồng về) Kia tuy Ngụy Phù mà còn hơn chân kiệt (Kiệt tuy là chân chúa mà vô đạo, Tần tuy ngụy Bá mà có đức) thật có thể gọi là được đạo của Bá. (Đạo An là người xứ Phù Liễu thuộc Thường Sơn, họ Vệ, gia thế anh nho, sớm mất cả cha mẹ, được người anh họ ngoại nuôi dưỡng. Năm bảy tuổi đọc sách, xem lại thì tụng được, năm mười hai tuổi xuất gia, dáng mạo thấp xấu, rất được thầy mến quý, làm việc nhọc nhằn chẳng tỏ vẻ oán thán, sau mấy năm mới mở Tâm kinh và kinh Biện Ý một quyển khoảng năm ngàn chữ, mang kinh vào ruộng, chiều tối trở về đã tụng được. Lại được trao cho kinh Cụ Thành Quang Minh một quyển khoảng muôn chữ, như trước cũng tụng được, thầy cầm kinh dò chẳng sai một chữ) Tần đánh Yên và Lương (tiền Yên tức Mộ Dung vì chiếm cứ tại Nghiệp Đô, bị Phù Kiên đánh phá. Tiền Lương tức Trương Thiên Tích chiếm cứ Lương Châu, bị Phù Kiên đánh diệt) hàng phục vua đó làm tôi. Bột Hải Lưu sa khôi phục làm Quốc nương (Bột Hải tận đông, Lưu Sa tận Tây) đủ lương thực, đủ binh lính, oai lực chấn-động cả Hải Nội, thường lo hoạn chẳng được theo cỰu phục của Võ Lên Cối Kê mà trông biển xanh, châu muôn nước, để hiệu lệnh thiên hạ (Võ ở Đồ Sơn hội muôn nước chư hầu giữ ngọc lụa mà triều cống Đồ Sơn ở Cối Kê, thuộc Việt Châu) nhiều lần hỏi Đạo An về kế đánh Tấn, Đạo An thường bảo:

Tấn đức tuy nhỏ, mà mạng trời chưa đổi, khó thể mưu tính. Quân tử cũng lấy làm riêng giữ viện bản triều mà thật được lễ, nên một lời nói mà gồm an đặt. Phù dùng cái thấy của Độc Phu (Thư nói: Độc Phu là Trụ) viện nêu chúng đông cả trăm vạn. Phù Dung trị tiền quân, Tấn đến lừa dối, cuối cùng trống giục chưa thành lệ. Tần sư tan rã (Phù Kiên học binh kỵ của Trường An có tám mươi bảy vạn, trước sau ngàn dặm cờ trống giục nhau, Đông tây muôn dặm thủy lục đều tiến, Phù Dung làm tướng, Tấn Tạ Huyền ,v.v... dùng bảy mươi ngàn thủy quân chống cự. Vương Đạo Tử dùng Cổ Xúy Tâm hỗ trợ ở núi Thần Chung, Phù Kiên đến Thọ Xuân, lên thành trông thấy trên núi Bát Công, cỏ cây đều tướng trạng như người dẫn quân trận đến sông Phì, quân Tấn chẳng được qua, sai sứ nói với Dung rằng: Ông treo quân sâu vào ép sông làm trận, đây là kế giữ lâu, đâu muốn đánh ư. Nếu thối lui quân thì khiến tướng sĩ chu toàn. Bậc và các Công hoảng bí mà trông xét cũng chẳng khéo ư? Dung liền xua quân ra trận, quân bèn chạy lui, chẳng thể cấm ngăn, Dung cưỡi ngựa đánh trận té ngựa nên bị quân giết) từ hậu yên trở lại Yên (sau khi Phù Kiên bại, Mộ Dung xung nổi dậy binh lính đánh Trường An, Mộ Dung Thùy trở lại nghiệp đô mà xưng là hậu Yên) Lương trở về Lương (Lý Hạo vốn tướng Trương Quỹ, sau xưng là Tây Lương ở Đôn Hoàng. Lã Quang xưng là hậu Lương mà Cô Tang). Tần chiếm cứ ở Tần (Diêu Trình sai tướng vây Phù Kiên ở núi Ngũ Tướng, bị bắt mà thất cổ tại chùa Phật, Tân Bình tự lập làm Hậu Tần). Trước đó Thích Công viên tịch (Thích Công tức Đạo An) Phù Kiên Lâm đồng (buồn thương quá gọi là đồng) nói: Tôi chưa cứu giúp, An Công bỏ ta mà đi. Ở lời nói đó đâu sai lầm ư? Mới đầu, Đạo An bảo Vương Tử Niên rằng: Đường đời như nay cái hành ư? (cái là sao chẳng) Niên nói: Công hãy đi trước, tôi phải trả nợ sau. Sau Niên bị hại ở Diêu Trình (Vương gia tự là Tử Niên, người xứ Lạc Dương, hình mạo thấp xấu đường như chẳng đầy đủ, khéo khôi hài, chẳng ăn dùng ngũ cốc, như có người hỏi việc thiện ác, ứng đáp tỏ vẻ như đùa cười, mà việc qua rồi phần nhiều rất ứng nghiệm, đáp với Đạo An rằng: Trách nhiệm nhỏ chưa xong, chẳng được cùng đi. Đến lúc Diêu Trình được Trường An, cùng Phù Đăng gìn giữ rất lâu. Diêu Trình hỏi rằng: có phải Trẫm được chăng? Đáp hơi được. Diêu Trình bảo: Phải nói là được, chứ sao hơi được? Nhân đó bèn chém chết, sau khi Diêu Trình chết, con là Diêu Hưng mới giết Đăng. Diêu Hưng tự là Tử Lược, tức chỗ ý của gia nói là hơi được). Pháp Thái đến Vu kinh yết kiến Hoàn Ôn, Hoàn Ôn cậy oai thế danh trọng chẳng vội đón tiếp, pháp thái lo hoạn rụt rè nên chột bảo

rằng: Tôi có bệnh phải lui gáp, kẻ ấy nói Pháp Thải đến Hoàn Ôn, chẳng đợi giã dếp mà đi trước đó (Pháp Thải người xứ Đông Hiên, thuở nhỏ là bạn đồng học với Đạo An, tuy tài biện chẳng bằng Đạo An mà đáng mạo khôi ngô vượt xa) Đạo An đã bị bắt tại Tần, môn nhân đều tự tan rã. Tuệ Viễn mới đầu sắp đến La Sắc (núi gần Nam Hải) đến Tầm Dương (Giang Châu). Chiêm bói tại Lô Sơn mà dừng ở đó, đã được chỗ đất khô tìm ra suối nước nên chẳng đang tâm bỏ đi. Tuệ Vĩnh (cũng là học trò của Đạo An) mời đến ở Tây Lâm (chùa Tây Lâm ở Lô Sơn) về sau Thứ sử Hàn Y (bề tôi của Đông Tấn) lập riêng chùa Đông Lâm, trước đó, Đào Khả trấn ở Quảng Châu (Đào Khả tự là Sĩ Địch mới đầu ham học, tiếp đón bạn bè, khách đến, nhà nghèo mẹ cắt tóc bán để tiếp đãi, sau làm đô đốc cả tám châu) được pho tượng vua A-Dục (tức tượng do vua A-dục-tạo) đưa đến chùa Hàn Khê ở Võ Xương (Võ Xương tức là Ngạc Châu) Xa chùa thành xa thỉnh tượng, mới vượt hư không mà đến. Bấy giờ các hàng quan lại nho sĩ ngạo đời lão bản đó, như Tông Cửu Lôi thứ Tông, Lưu Di Dân, Chu Tục Chi, Trương Quý Thạc, v.v... (ở Nam Dương có Tông Bính, Trương Thái Dân, Trương Quý Thạc, ở Bành Thành có Trương Di Dân, ở Dự Chương có Lôi Thứ Tông, ở Nhạn Môn có Chu Tục Chi, Tân Tế, Tất Dĩnh Chi, Sa-môn Tuệ Trì, Tuệ Vĩnh cùng lập liên xã) Phạm cả trăm quân tử danh lớn đều cùng tư phụ (tư là chung cùng). Tuệ Viễn thuở nhỏ cùng Tuệ Trì đều là những vị tinh học sáu kinh, lễ nhọc danh số, đặc làm pháp độ từ triều đình đến thôn dã. Vương Tuân cùng Phạm Minh Thư (Vương Tuân làm chủ Bộ Hoàn Ôn, Phạm Minh chú Cốc Lương Truyện) nói: Viễn Công và Trì Công đôn dũ (Đôn là ai, dũ là hơn). Phạm Công lại nói: Thật là hiền huynh đệ (Tuệ Trì và Tuệ Viễn thật là anh em thân tục) Vương Tuân lại nói: Chỉ khiến như anh em thật chưa dễ có, hướng chi là hiền ư? Mới đầu, Diêu Hưng, dịch Trí luận xong (Trí luận hoặc gọi là luận Trí Độ, do Bồ-tát Long Thọ soạn) đốc sở mang đến thỉnh cầu Tuệ Viễn viết lời tựa. Đó lại thấy khác hẳn như thế (Hoàn Huyền chinh Ân Trọng Kham (Hoàn Huyền tự là Kính Đạo, con của Đại Tư Mã Hoàn Ôn, làm thứ sử Giang Châu, niên hiệu Nguyên Dữ thứ hai giết An Đế đời Tấn Lưu dụ dấy binh, Hoàn Huyền bèn đánh Trọng Kham) muốn Tuệ Viễn ra khỏi Hổ Khê. Tuệ Viễn cáo bệnh, Hoàn Huyền tự vào núi, mọi người bảo: Xưa kia, Ân Trọng đánh lễ Tuệ Viễn, xin Ngài chớ nên kính lễ. Huyền bảo: Sao có lý này Trọng Kham vốn là người chết. Đã thấy vốn trái với trước, ước vốn trước y cứ rằng: Vốn trước là, vốn nói chẳng lễ, nhưng khi thấy liền lễ). Ra khỏi núi, Huyền bảo mọi người: Thật là việc



chưa từng thấy, về sau, Hoàn Huyền muốn sa thải giáo, các Liêu thuộc nói: Lô Sơn là chỗ các bậc đạo đức ở, chẳng tại phần sư giả (giả là duyệt), mới đầu Thành Đế nhỏ trẻ, Sư Bạng làm phụ chánh (Tấn Thành Đế húy là Diễn, con của Minh Đế (Hoàng Thái Hậu họ Sư nhiếp triều xưng chế, thuế ước Tô Lăng đến lúc họ Sư chuyên chính) cho rằng Sa-môn phải kính lễ vương gia: Hà sung, Vương Mật v.v... can ngăn luận bàn, đồng khác chẳng thống nhất, sau Hoàn Huyền tại Cô Thục (Cô Thục là Đàng Đồ Huyền, ngày trước Tống chúa đổi làm Thái Bình Châu) muốn cho đều phải kính lễ, liền đem thư hỏi. Tuệ Viễn viết thư trả lời và soạn luận Sa-môn bất kính vương giả năm thiên, để bít lấp các luận bàn ngang trái đó (thư và luận đều còn trong Hoàng Minh Tập) An Đế áp bức Hoàn Huyền giết Tốn ở quận Nam (An Đế húy là Đức Tông, con của Hiếu Võ, dùng Vương Đạo Tử ở Cối Kê làm Thái Phó nhiếp chính. Thứ sử Duyên Châu Vương Cung cùng Hoàn Huyền làm phản, dời Đế đến Tầm Dương, Hoàn Huyền mới soạn vị hai năm. Lưu Dụ bèn giết chết) Hoàn Huyền chết, Đại giá khắc phục lại kinh đô cũ. Hà Vô Kỵ trước khuyên nghinh hầu (Vô Kỵ làm Thị trung) Tuệ Viễn cáo bệnh chẳng đến, được ân ban chiếu chỉ thăm hỏi, Tuệ Viễn viết thư cảm tạ, chiếu đáp than hận chẳng được gặp. Tuệ Trì đến tỉnh Lạc, người xứ tỉnh Lạc thấy Đạo Phúc của Sư mà đua nhau kính mến (Tuệ Trì đến đất Thục, trú tại Viện Hậu Nham ở huyện Y chính) Đạo Phúc con của Ngụy Thục Tiêu Trung Chi rất hung dữ. Lại đến Bì Trung (chùa Cái Pháp Định ở huyện Trâu) chư tăng trong chùa xa thấy người ngựa máu đổ đều tuôn chạy (kẻ sĩ kinh sợ) Tuệ Trì đứng rửa ráy ở tại cửa, khí sắc vẫn tự nhiên. Đạo Phúc đã đến, Tuệ Trì đến chỉ vào nước lọc trộn chẳng thôi. Đạo Phúc kinh sợ toát mồ hôi mà lui ra, bảo với tướng hiệu là Đại nhân hẳn khác mọi người! Quân tử nói: Tấn mất Trung Nguyên, ranh giới tại Giang Quốc, áo mào lánh loạn Ngũ Hồ (Ngũ Hồ tức tiền Triệu Lưu Nguyên Hải, hậu Triệu Thạch Lạc hậu Ngụy thác bạc thị, tiền Tần Phù Thị hậu Tần Diêu Thị) đều dời về phương Nam, nước nhà lấy Bắc đánh làm mưu, kính mến lòng can đảm, mạnh mẽ, đến nỗi khiến những kẻ anh hiền, các hàng tăng tục, trạch tâm ngoài sự, loan ngâm hạc hót, nhìn thốt đậu dãi miện mà như bỏ lại (trạch là ở, sự là vật. Các hạng cao thượng, nhìn đời loạn lạc, đặt tâm ngoài vật, buông tình của Loan Hạc, nép yên cạnh suối rừng, đối với Lễ Nhạc mà chẳng đoái hoài) Phàm các vị, Phật-đồ-trường, Đạo An, Lâm Tuệ Viễn chế tác đối dương, đều ngôn từ chí khí cao sâu, có luân có nghĩa (luân là lý) tuy tuyên phong hóa ngoài tượng, dẫn nhiều lược của

kinh tế, nên mới đầu nói việc trước tiên phải tin trọng ở Thiên Lạc, Lã Quang vào Quy-tư, bắt được La-thập, dưới gối đầu đó, khiến cưỡi lạc đà bị té mà không tỏ vẻ tức giận, Lã Quang mới rất lấy làm lạ, chẳng dám xem thường (Phù Kiên sai Lã Quang đem binh đánh Quy-tư bắt La-thập khi đã bắt được, không mấy trọng vọng, bèn dùng con gái vua Quy-tư để ép bức, lại khiến cưỡi ngựa dữ, bị ngã mà La-thập vẫn không tỏ vẻ oán giận. Đến lúc trở về, La-thập lại khuyên dời địa điểm doanh trại, quả nhiên mưa lớn nước dâng, do đó Lã Quang lễ kính trọng vọng) khi trở về đến đất Lương, nghe Tần bị bại, bèn tiến vị và chiếm cứ xứ đó, cải đổi xa thư (Lã Quang đánh Quy-tư trở về, dùng hơn hai mươi ngàn lạc đà, mười ngàn ngựa giỏi và có hơn ngàn thứ châu báu, cũng về đến Cô Tàng, nghe Phù Kiên đã chiến bại, bèn tự xưng là Hậu Lương thứ sử, sau tiến xưng là hậu Lương được mười bốn năm) Diêu Hưng dẫn binh bắt đánh đất Lương, bắt La-thập, nhà Lương mất, khiến đó đến Quang Trung. Học chúng bốn phương nhóm họp, nhà Tần mưu tính sinh con nối dõi đó bèn dùng vợ để ép bức (Diêu Hưng mếm mộ sự thông minh của La-thập, nên dùng kỹ nữ trong cung để áp bức) người tịnh hạnh xấu hổ nghe việc ấy. Nhà Tống rùa linh mà nạp giới, người kinh nói mà với chặt (Tống Nguyên Quân nằm mộng người chē tóc bảo rằng: Ta cho rằng sứ giả trong sạch, Bá Ngự là Dự thả được ta, Nguyên Quân vội lại hỏi rằng: Được rùa mới mổ đó, dùng bói bảy mươi hai khoan đó là không sót. Lại Biện hòa ở kinh Sơn được đá, mài giữa đó có ngọc đem dâng Sở Vương, Sở Vương không biết hai lần chặt chân, dâng lần thứ ba mới khác, đó đều vì linh trí mà chịu mổ chặt, như La-thập vì thông minh mà ô giới hạnh, giới là vỏ). Há chẳng phải trí có chỗ có thể được, lực có chỗ có khốn khổ ư? Nên tiếp nói càng vì tổn vật, chớ làm đó là chẳng lầm hoặc, Ngụy Chiếu Văn ban chiếu bắt La-thập (Hiếu Văn Húy là Hoàng Hiến con trưởng của Văn Đế, năm tuổi nhận thiên của cha, dời đô về Lạc Dương, đổi thành họ Nguyên, làm vua được hai mươi chín năm, nhân hiệu nhã hảo Hoàng Lão, rất tinh giỏi về thích nghĩa) sau được rồi mà ban lộc. Tuy giáo pháp ta vì vấp ngã hiểm nạn quá quý quyết (chẳng chân chánh) nhưng nghĩa của Xuân Thu nói công, mười đời cũng có thể tha thứ (Xuân Thu có công, tha thứ tội của mười đời). Mới đầu đồng thọ tai nước ngoài gặp vị thánh bảo là: Nên thận trọng chớ đến Đông Đô sẽ có điều rất chẳng lợi, La-thập mới chẳng đoái hoài mà đến. Há chẳng phải bề tôi tốt chết mưu kế nước nhà, nắm giữ tốt chết bởi nghĩa cao, người nhân chết bởi thành nhân đức, sao đoái hoài đó, có vậy (sắp mở mang Đại giáo chẳng thể vì tiểu

tiết mà giữ gìn vững chắc pháp môn, đến nhận đó ban sự hưng thịnh của giáo pháp, thật do lựa của La-thập) nên La-thập thật viên tịch, thiêu chiếc lưới còn nguyên. Tăng Đạo mười tuổi theo thầy học kinh Quán Âm hỏi rằng: Kinh này có mấy quyển? Thầy muốn thử đó bèn nói chỉ có một quyển. Tăng Đạo nói, mới đầu nói: “Bấy giờ Vô Tận Ý” nên biết trước đó hẳn có việc gì. Thầy lấy làm kỳ lạ, gặp hoặc phải phận nghèo không vốn liếng nên chặt củi để nuôi sống, đêm về học nhờ mà thành sự nghiệp. Diệu Hưng khâm trọng đức đó, vào chùa vội kính mến mời ngồi chung kiệu về cung. Tống Võ vui mừng là bậc hiền nên vì đó mà xây chùa Đông Sơn tại Thọ Xuân (Tống Võ Lưu Dụ đánh bắt hậu Tần cùng Tăng Đạo đưa về Kim Lăng) Tấn, Đàm Thủy cuối thời Hiếu Võ (Đông Tấn, Đế làm vua rất kính phụng Phật pháp, binh lính Phù Kiên đến Tạ Huyền phá) đến Liêu Đông, khai Đạo bắt đầu ở Cao-ly, sau trở lại Tam Phụ (Tam Phụ là huyện Hàm Dương, xưa kia Tần Hoàng đặt điện quán ở đó, người xứ Tam Phụ rất kính ngưỡng. Tống Võ đánh diệt Diêu Hoàng để lại con là Nghĩa Chân trấn ở Trường An, Hách Liên Khuất cú (Hách Liên là Bột Bột) đuổi theo đánh bại. Kẻ tăng người tục lớn bé đều bị giết hại. Đạo thỉ tiếp mũi nhọn chẳng thương tổn. Quạt cú tự mạng kiếm đánh mà không thể hại, mới kính sợ tạ tội, đến lúc Ngụy thế tổ lỗ Hách Liên Xương (Hách Liên là con của Bột Bột, bị hậu Ngụy diệt) được Đạo Thỉ thương rất kính trọng đã diệt pháp, Huyền Phong dứt bật áo đỏ hết đó (áo đỏ là bởi màu cà-đà). Đạo thỉ mới bít, hình sâu ngại, chẳng phải chỗ nghịch mạng đến kịp (xóa vết nơi núi hang) bởi chim hồng bay mờ khoảng cao, trong bầu trời mà chẳng phải chỗ của uất la với kịp (... là lưới), sau biết Đại pháp sắp hanh thông, vào ngày mồng một tháng giêng, Thiên Tử Lý Doan (nghĩa là ngày đầu của tháng giêng, Lý Doan ở mới đầu, nêu chánh ở trung (giữa) gom lại ở chung (cuối) người tạo lịch làm đầu của Bộ Lý, nghĩa là tiết hằng tháng nêu chánh được trung khí tức làm tháng đó, hai trăm năm mươi bốn ngày, con lại mười một ngày mười lăm phân, chứa thành ba mươi hai ngày làm một lần nhuận) đình thật lữ bách (thật là đầy, lữ là đông nhiều, nghĩa là ngày mồng một tết, vật hiến dâng đầy sân). Hà Tích ở Quốc Môn mưu tính sắp biến đổi đó. Ngụy chúa nghe rất tức giận, bảo Hữu Ty nhanh chóng tránh đi, da chẳng dung chịu mũi nhọn, kiếm tay đưa đến thương tổn như chỉ vụn, tử ném chuồng hổ, hổ nép phục (mãi là người, tích là hành hình, tử là sai khiến) cuối cùng thế nào? Dời đến điện xét hỏi sự hưng phế (do đó hỏi việc vận nước ngắn dài) Đạo Thỉ bèn đóng cửa tà, cứu mở đường nghẽn. Đào lo sợ mới tỏ ngộ (hậu Ngụy

Thái võ huy là Đào, mới đầu chẳng tin Thích giáo, tàn hại Sa-môn, phá hủy tượng Phật v.v... nhân gặp được Đàm Thi hóa độ, sau, hối hận lỗi lầm, về phương Nam đánh nhà Tống, giết người vô tội, lập ngôi vị được mười chín năm). Ở Thái Sơn có ngài Tăng Lãng, không biết là người phạm hay thánh, sáu Thiên Tử Tấn, Ngụy, Yên, Tần ban chiếu hỏi về sự cúng hiến, đều là của cải quý báu rất kỳ lạ trong đời. Tuy châu có mà không chân, cho đến người không tâm mà chỗ của đức vờ lại, nên không nơi xa nào chẳng đến (Chí Nhân vốn không có tâm cầu Châu Ngọc, Châu Ngọc cũng không chân mà đi, chỉ do đạo đức chiêu cảm mà không nơi xa nào đều đến). Do đó đức nhân danh hiển, danh do đức mà có. Danh đức giúp nhau thật thì trọn đời, nên nay kiệu vàng cốc linh, dấu vết chẳng mờ phai (Chùa Thần Thông núi Thái Sơn ở Tề Châu. Mộ Dung Đức ở Nam Yên lập nơi chỗ ở của Thiền sư Tăng Lãng, đem dân của ba huyện để xây đắp, hiên dài sân rộng có thừa mấy gian, ba lần phá chùa phá hủy mà đều chẳng được. Hễ xâm phạm thì Tăng Lãng liền hiện thân dùng tích trượng xua đuổi, ngã chết tâm buồn như mới đầu, có một cái giếng, mà người nữ đến liền khô cạn, đốt hương tỏ tâm cầu sám thì trở lại như cũ. Dựng lập đã bốn trăm năm, đến nay tượng Phật vẫn sáng đẹp như mới, chúng hội chẳng ngớt, đến nay vẫn nghiêm nhiên) Tây Tần, Bắc Lương đều là nước nhỏ. (Tây Tần khuất phục Quốc nhân đóng cứ tại Hà Tây, Bắc Lương Thợ Cừ Mông Tồn đóng cứ tại Cô Tàng) xét về Thánh Hiền thì chỗ phiên dịch biên soạn của Đàm-vô-sấm, Pháp Tấn, Đạo Lãng, nước đó chẳng phải nhỏ. Nên Sở Thư nói: Nước Sở không lấy gì làm quý báu, chỉ lấy thiện làm quý báu, phải chăng, sao được chẳng do năm vận bỏ xa, khai hoang cây am. Xã tắc tự dựng sự nghiệp lớn một phương. Ở đời Lương, Tuệ Ước mới đầu qua chí học đã có phong thái người già, người thời đó đã có câu nói là: Trẻ thấu Diêu Lý cư sĩ già, khi đã vào đạo, đức lớn vang ra, lên làm Quốc sư, có sắc chiếu ban lấy vườn nhà cũ làm chùa Bản Sinh, tại làng đang ở đó gọi là thôn xóm Trí Giả. Ở Bắc Tề có pháp Thượng (Cao Hoan thọ thiền từ Đông Ngụy, đóng đô ở đất Nghiệp xưng là Bắc Tề, bị hậu Chu phá diệt, mới đầu rụng hai búi tóc mà trót vọt thành khí khắc ý chuộng hành, lại nghiên cứu huyền vi, người thời bấy giờ gọi là thánh Sa-di. Do hình sắc chẳng đẹp, nên tục ngữ gọi là Lý Sa-di, như cao đến tòa gặp tai họa, vẫn tuyên thỉnh làm giới sư, che mặt phủ tóc khiến giẫm bước, mới nhận kính trọng rất mực của giáng quân. Trong khoảng niên hiệu Thiên Bảo nước nhà thiết đặt mười thống, lấy thượng làm Đại thống (Giáng là giáng tôn của quân phụ (vua, cha) hành kính của thầy trò, Văn Tuyên

Húy là Dương, tự là tử Tấn, con thứ ba của Cao Hoan. Bấy giờ có loạn của Nhĩ Chu Vinh cộng với cái lo đói lạnh. Đế mới sinh chỉ vài tháng, tự nhiên vui vẻ nói được. Đến lúc lên ngôi thần võ suốt tuyệt, cuối năm bị độc nghịch giết hại, chẳng thể nói ghi, băng hà lúc ba mươi sáu tuổi) Tỳ Linh Tạng Cao Tổ bạn của Long Tiêm (Tỳ Cao Tổ họ Dương, Húy là Kiên, sinh vào niên hiệu Đại Thống thứ bảy đời Bắc Chu, tại chùa Bát-nhã ở Phùng Dục, hơi khí sắc tía đầy sân, nổi tước vị Tỳ Quốc Công, Chu Võ vì Thái Tử sinh đế bằng trưởng nữ. Tuyên đế băng hà, Lưu Phưởng, v.v... vì đế phụ chính đế làm Thừa tướng, Đế băng hà, thọ Bắc Chu truyền, làm vua mười hai năm, ngày Tiêm Long cùng Tạng làm bạn rất thân). Khi đã lên ngự cực lại càng dốc lòng son xua cũ cửa cung đó vào thì không bị ta cấm, ra cũng như thế, ngồi thì đồng giường, đi thì đồng kiệu, gọi đệ tử là Thiên Tử người tục, Luật sư làm Thiên Tử đạo nhân. Nay gọi là nói quá của đế vương vậy, lời vua thì sách nào có thể cười đùa ư (chỗ hai bên vua nêu hẳn ghi tả sử ghi lời hữu sử ghi động) Mến thương người chẳng mất nghĩa đó thì mến thương đó xa. Năm khổ hạn hán mà không mưa, người trong nước lo chẳng phải năm có, Đế cho rằng nghe ở thần chẳng bằng nghe ở bậc thánh. Bèn thỉnh Đàm Diên đến điện Đại Hưng, lên ngự tào xoay mặt về phương Nam mà truyền giới. Đế bảo triều tể trải chiếu xoay mặt về phương Bắc quỳ thọ, chẳng sùng triều mà mưa. Áo mặc thức ăn đều xuất từ cung vua, trao từ tay vua, sau đó lên làm Sa-môn bình đẳng. Đối với chỗ phạm hai lần đầy đủ, sau đó khóc mà răn trừng, ai buồn kính hình thư, mở mang truyền bá thương trách của Đại Võ (Đàm Diên vốn họ Vương, người xứ Tang Tuyên thuộc Bồ Châu, thuở bé rất thông minh, lúc làm Sa-di có Cư sĩ Bệ Nhân ghi bốn chữ để dạy đó là vuông, tròn, động, tĩnh và khiến đó hiểu rõ. Đàm Diên liền đáp: Vuông như thành Phương đẳng, tròn như mặt trời trí tuệ, động thì tự sóng nước, tĩnh như thất Niết-bàn, cư sĩ Bệ kinh ngạc. Về sau trước nói kinh Niết-bàn Số mười lăm quyển, đến trước tháp Xá-lợi cầu thỉnh, phát ra ánh sáng soi chiếu suốt đêm) đế thường muốn thử khí độ Sa-môn. Rộng tìm kêu ở sân điện, sắc cấm Giám Hồ Bí, khua kiếm đuổi đó, chỉ kính thoát trước võ, nếu rảnh thì quanh co mà lui. Vua đẹp vui lòng rộng xa, mới lên điện tích pháp vật đạo phục, tiêu biểu lại thường đó (cao tăng kính thoát thường công mẹ đi học, khéo viết chữ lớn, cây bút như ống vai dài ba thước nơi phương trượng ghi một chữ lại chẳng chỉnh sửa. Tỳ Văn bảo lên điện, ban tặng chiếc quạt tre lớn mặt rộng ba thước, liền bảo cầm dùng và ban tặng đôi guốc bằng gỗ thông, khiến mang từ cung điện mà ra, vua tự đưa

tiền đó mà nói là: Thật là tăng kiết!) xem ra trong thời gian nhân thọ, khai hoàng, thiên hạ rất ổn định, cũng bởi thiện mà đạt được, mà trí chẳng mưu tính xa, gia ái chẳng tàng (tàng là thiện, gia ái nghĩa là Dương Đế kế thừa đại nghiệp của cha mà chẳng tu lệnh đức (Hoang mê nữ sắc đến nỗi mất bại) bèn khiến bói đời chẳng còn mãi, nên giáo pháp ta lấy phước tuệ làm hai sự cứu giúp, nếu thiếu thì nói sao ư? (nhà Tùy có ba vị vua, làm vua tất cả ba tám năm, rồi mất, đến tay nhà Đường) xưa kia, có đức ban tước, có công mà hưởng lộc. Mà Sa-môn có tước lộc là Chí Khanh đại phu, xưa kia, tên sống chữ quan, chết thì thụy, mà Sa-môn có thụy của chí hầu bá đó (con sinh đến hai mươi tuổi đội mũ đặt tên tự. Tự (chữ) là tiêu biểu đức chết mà lập thụy, người thời nhà Chu vì Húy kỵ tôn thờ tên thần, chết dùng tên Húy, nên dùng thụy để đổi, xưa kia không ban (y mâu tía) và hiệu sư có ban thụy hiệu, như Định Lan được ban thụy là Giác tánh). Buồn thay người Tần đuổi Bạt-đà đến Lô Sơn (Bạt-đà, Hán dịch là Giác Hiền, một ngày tụng tập hơn mười người khác một tháng, từ trung Ấn đến đất Tần, cùng La-thập luận bàn rất thần dị, bị ngài Tăng Khế v.v... phỉ báng rồi đuổi đến Lô Sơn, dịch kinh có hơn trăm quyển, thị tịch lúc bảy mươi một tuổi) Ngụy hậu xử tử Huyền Cao ở bình thành (Huyền Cao sống rất thần dị, hậu Ngụy Thạc Bạt Đào tiếm cứ ở Bình Thành, Huyền Cao cùng Thái Tử Hoãng làm bạn lành, Hoãng bị dèm pha cha nghi ngờ Huyền Cao. Lại vì Thôi Hạo, Khấu Khiêm Chi v.v... dèm tân vua, vua tức giận trói lại đem giết, ánh sáng tỏa chiếu về chùa, các đệ tử mới biết bèn xin thầy muốn an táng. Huyền Cao nói đủ mọi sự tốt xấu xong rồi liền tịch. Xuất xứ từ Lương Truyện) giả sử chẳng phải tâm đó, tuy bậc thánh còn phải chịu khổ khóc nguy thân, đâu chỉ khóc rống thương phụng mà thôi ư? Nên Hán Văn Ưu Hiền mà giả nghị còn khiển trách (Hán Văn nhân thánh, mà giả nghị tài hiền còn trách, đày đến Trường Sa mà chết) Ngụy Võ lễ sĩ, mà Khổng Dung chịu chết (Khổng Dung tự là Văn Cử bị Ngụy Võ giết chết, Dung có hai người con khoảng tám, chín tuổi, ngồi yên đánh cờ chẳng dậy, mọi người hỏi: Cha bị giết chết sao chẳng dậy? Hai người con đáp: Đâu có che dưới ổ, lại có trứng đó ư? Sau đó đều bị bắt mà chết) há chẳng phải mạng của Thông bít treo ở thời vận ư! Tôi có đến đồng trống măng thương (măng thương là đồng trống ở vùng ngoại ô) gặp gió đẹp hương thơm, vì đó nhìn khắp bốn phía, được vài gốc tử chi ở cuối rừng suy, mà chỗ đồng trống cháy đốt và thân nương hủy khuyết, mới ngắt hái mà đùa vui, chỉ nhìn vụn về ở chỗ thường đến lúc xế chiều... trên đá mà trở về, ngày khác lên chu môn nhìn trong lộng quỳnh



dùng văn vẽ để cân, sao khác với chỗ tôi thấy trước, chỉ gặp và chẳng gặp. Tiếc thay người đối với người sao chớ như vậy ư!

## II. CHÍ HÓA

(Nói về đấng Đại Giác dùng tâm bí trí hành hóa chí cực)

Đại thánh cung kỹ muôn linh làm phụ, lợi kiến làm tâm, cứu giúp làm công, sáng đượm thiên hạ. Hóa (trời rồng giúp kính Thích Phạm tông sư, gồm ba cõi ở địa vị tôn quý, bao gồm bốn loài mà đều hóa) hoặc làm đại phu, hoặc làm nhân vương (đấng dùng sự hóa hiện của Tế quan, Tiểu vương v.v...) cho đến Bách Công, Trưởng giả Chúc Hương (nước Quảng Đại có Trưởng giả Chúc Hương tên là Ưu-bát-la, khéo biết, riêng biết tất cả mùi hương, cũng biết pháp hòa hợp tất cả các thứ hương, thiêu đốt bôi thoa bóp, v.v... lại biết xuất xứ có thứ hương tên là tượng tạng, do rồng đánh nhau mà sinh ra, nếu đốt một viên thì nổi mây thơm lớn che phủ cả vương đô, trong bảy ngày mưa nhỏ mưa hương, dính vào thân lâu gác y phục đều thành vàng ròng. Tại núi Ma-la-đa có cây chiên đàn tên là hương ngư đầu, nếu xoa vào thân, thì dù vào lửa cũng chẳng bị đốt cháy. Tại núi tuyết có loại hương tên là A-lô-đa chúng sinh nghĩ được là lia các nhiệm dụng) thiên sư vượt biển (ở phương Nam có thành trong lâu gác có vị Thiên sư tên là Bà-thí-la trên biển đó cùng trăm ngàn thương nhân dùng phương tiện chỉ bày pháp công đức của Phật, độ thoát chúng sinh). Ngoại đạo khổ hạnh (núi Thiện Đắc ở thành Đô-đát-la có ngoại đạo tên là Biện Hành, vì giảng nói cho người nghe tất cả xảo thuật kỹ nghệ của thế gian, lại năng điều phục chín mươi sáu thứ, ngoại đạo khiến họ lìa bỏ tất cả các kiến) đồng tử vốc cát đùa vui. (Ở phương Nam có đồng tử tự tại ở bờ sông nước Danh Văn, cùng mười ngàn đứa trẻ vốc cát đùa vui. Đồng tử này đối đãi với tất cả chúng sinh gọi là tất cả nghiệp, gọi là tất cả đế, gọi là thủy đều biết rõ) với sự có ích đối với mọi người thì không gì chẳng làm, hoặc muôn muôn dùng chỉ bày sự chất phác (muôn muôn là vẽ ngu tối) hoặc sát sát dùng trí chỉ bày đó (sát sát là vẽ minh đạt) hoặc hành hành dùng đồng chỉ bày (hành hành là vẽ mạnh mẽ) hoặc khản khản dùng hòa chỉ bày (khản khản là vẽ hòa vui) mà chẳng được nhất trí của tâm, chẳng thể bỏ một dùng tâm ấy. Nên hoặc hấp hoặc tịch, hoặc hiển hoặc hối, hoặc oa hoặc long (hấp là tu, tịch là mở, hiển là rõ sáng, hối là mờ tối, oa là thấp

sâu, long là cao hiển) sắp được lại mất, sắp nươg lại trái. Đức đó sâu thay, vết đó đốỉ thay, biểu đó hay thay, ảnh đó đốỉ thay, âm đó bức thay, vang đó bít thay. Thậт chẳng thể nêu bày sự nhỏ nhiệm đó, vì vậy chân đạo làm sao có thể dùng tu thân, Quyền Đạo làm sao có thể dùng ngữ hóa (chân đạo là Mãn giáo, chẳng chuyên lợi mình, Quyền Đạo là Bán giáo, chẳng thể gồm giúp ngữ nhiếp) chân đạo chẳng thể để tạm phế, nên hỗn mà chẳng cậп đức (ở quả chẳng thêm, ở nhân chẳng bớt, tùy thường lưu mà chẳng chìm ở, các dây sắп mà chẳng khác nên) Quyền Đạo chẳng dùng lập lâu, nên xả bỏ mà hợp đạo (giả sử quyền tạm dùng nên chẳng thể lập lâu, phải trở về thường đạo) mà chân đạo là chung (chữ chung trước là tròn khắp, chữ chung sau là quả của ba kỳ, mới là xứ của chúng chung cách, sáu độ là chân đạo của muôn Hạnh năng trong khắp quả của ba kỳ) Quyền Đạo thí thí (chữ thí trước là mới phát, chữ thí sau là Hạnh của năm giới, mười điều thiện, Tiểu thánh, v.v.... Phật mở giáo quyền nghi, đây dùng làm thí của mới phát thú nhập). Như điều-đạt gây ra ba tội nghịch mà cuối cùng cũng được thọ ký, ba tội nghịch cũng có quả báo (tiếng Phạm là Đề-bà-đạt-đà, Hán dịch là Thiên Thọ, là con vua Học Phạn, là em chú bac với Phật, theo thiên thần mà cầu xin được nên thường coi Phật là kẻ thù, xô đá làm chân Phật bị tổn thương, khiến thân Phật chảy máu, phá hòa hợp tăng, giết Tỳ-kheo-ni là ba tội nghịch, tuy vào địa ngục mà trên pháp hội Linh Sơn cũng được thọ ký, quả báo của ba tội nghịch đâu rồg vậy ư?) Thánh ký hiển lại quy về gốc. Thường Bất Khinh lễ bái bốn chúng, thậт thì mất nghi, chỉ kiếp trước khó hóa, mà bậc thánh khéo dùng thời, giữ vết bày lễ (kinh Pháp Hoa nói Bồ-tát Thường Bất Khinh nhờ thường lễ bái bốn chúng mà được thành Phật là quyền ứng theo thời, vì thời nhiều khinh mạn, thậп hành lễ kinh mà hóa) ở Tây Vực vua Ưu-đà-diên cùng Tân-đầu-lô thiếu tướng Hậu thiện (Tân-đầu-lô dòng họ Phả-la-đọa ở núi Ma-lợi, chẳng nhập Niết-bàn) vua từng đến mà Tân-đầu-lô chẳng đứng dậy, mọi người xin vua dùng pháp trị, vua bảo: Sự ký vậy (ký là đã vậy. Sự độ trước chẳng dậy đã xong) phải ta đến sau, ngày khác vua đến chỗ Tân-đầu-lô Niệп Dục chẳng dậy, sợ vua hại mình đọa vào địa ngục nên Niệп Dục liền đứng dậy, lo tổn phước vua, mất cả vị nước nhà, chóc lát lại cất đó, trọng của mất nước chẳng quá lắm so với đường ác. Dậy hơn chẳng dậy, nên theo điều hơn, mới đi ngược đến trước vua bảy bước, vua ngạc nhiên sự khác thường đó, Tân-đầu-lô bảo: Tôi trước lo vua mất vị, nay sắp vì ta hại nên chẳng được lo nghĩ điều đó. Vua nói: Tôi mất nước thế nào? Đáp sau bảy ngày sẽ mất nước bảy năm, ở Bắc

Tề, Tăng Trù thấy Văn Tuyên không sắp tiền đưa (Văn Tuyên Cao Dương đóng đô ở Hà Đông, tại vị mười năm thì băng), vua kín nhận lời tà sàm tấu, Khấu Khiêm Chi dùng sấm kỳ hắc y (Bấy giờ có sàm tấu văn Tuyên rằng: Thấy vua mà chẳng dậy là có ý khinh quân mạn chủ. Lại có sấm rằng: Hắc y đáng vua Tăng Trù mặc y nhuộm là thích hợp oai nghi, mong ngày khác đến, vì rất chẳng kính nên trừ đó, chọn giá lớn đi đến trong núi, Tăng Trù ra khỏi núi cách hai mươi dặm đứng riêng bên cạnh đường, vua bảo: Thường ngày khác chẳng tôi người, nay thì như vậy Tăng Trù bảo: Sợ máu trên thân làm dơ bẩn tăng phòng. Vua trong tâm cần khẩn, xin dùng thân mình cúng Tăng Trù trở về chỗ ở cũ, Tăng Trù có chẳng thọ mạng (chẳng nhận mạng lệnh công khiêng trở về). Dịch nói: Đạo của quân tử hoặc đi hoặc ở, hoặc nín hoặc nói, nói thì ứng biến theo thời (cái gọi là Bang hữu đạo thì trí, Bang vô đạo thì ngu dụng đó thì hành, xả đó thì tàng) người giàu có trong thiên hạ, quý có người dân là, xem hành nghề giống như loại gà chó, trâu ngựa. Bắt đầu vì biết được giờ giắc (là gà) năng sửa dũ (là chó) năng đến xa (là trâu) năng thay nhọc (là ngựa) mà vui vẻ đó, cuối cùng chẳng vì khả năng đó mà chẳng giết nó, chẳng ăn nó mà chẳng lấy lông da nó mà dùng. Nên kia thận trọng cấy nương thưởng đó, mà sợ làm hại nó, còn lẽ loi ở tốt lành. Huống chi đạo đức: (các loài chim thú này tuy được mền thưởng mà vẫn có lúc bị giết hại) nếu chim kỳ thú lạ làm dụng của muôn giếng chẳng gấp (tỉnh là hương tỉnh, chín nhà là một Tỉnh) hoặc chỗ vui của một sĩ, đó năng lâu dài ư? Mà đời Chí Đức (thời Thượng cổ) ở chim có thể nhìn, nai hươu có thể nhờ gửi đó, vì sao giết các căn cơ nhỏ bé như vậy? Đời sau, ở đó cao, người đó xa (cầm thì ở cao, thú thì ở xa người, sợ giết hại cho nên như vậy) chớ được quen lớn đó, há chẳng vì quá lắm của đó ư? (như Ngô Quý Phác đến sinh lễ Tấn vừa vào nội cảnh liền than: Bạo thay! Mọi người cùng theo hỏi lý do. Đáp rằng thấy chim ở cao, hoặc vì biết hung bạo) Trọng Ni nói: Nghiêng ở che trứng, phụng hoàng chẳng đến, tận chằm khô đầm, kỳ lân chẳng đến, chê bai hại đó (ác thương tổn loại đó) nên hiền giả chẳng giúp, thế khéo xuống thôi (chẳng A-đẳng mà cao cứ) trời trao phước đó, người nghĩ không cạnh tranh (sống chết do mạng, giàu sang tại trời, chỗ biệt báo cảm chẳng vọng động). Phàm đối với Quyền hào (kẻ sĩ quyền thế hào cường) ít có chẳng giống mình mà vụ nhiều còn ở người đó (tiền là ít, thái là tập, vụ là mộ, thượng là thắng, kẻ sĩ cao quý quyền hào, ít có ai chẳng tập, nghĩ thế của mình quyền hào đã tập, nghĩ đó mà hẳn thiết tâm thắng thượng đối với người). Trông nhìn nhà kia lạnh lùng mà viện

ít. Tuy mang trí nghề, miệt đó sao có (kẻ quyền hào ở bậc nhà bông cửa tất, giả sử tài nghệ lướt mây cũng chẳng đoái hoài) tưởng ở mình chẳng do cô tức thì hẳn La-chước dùng tội mà độc hại (cô tức là thương xót, đã chẳng xót thương tức riêng việc là chước, mà thêm tội lệ để hại đó) nên sách chép: Nhà của Lộc đời ít khắc do lễ (văn của thượng thư tất mạng, ở đời nhà có lộc vị, ít hay dùng lễ) Tại sao dùng lễ mà muốn lý giới đó ư? Mà kẻ lại hoặc có chí, có khí là lấy tàn khắc làm đức, đâu biết ân huệ của ôn át vừa rồi khiến gặp hổ hủy trông nhìn khinh bỉ cũng phải dùng lực xúc đó, sao trông mong ở tức giận ư? (xã nhai là kẻ tức giận, xúc là đối để. Đâu sợ tức giận đó) xưa kia Quán Phiên giết Bạch Viễn (Viễn tự là Pháp Tổ, vốn họ Vạn, người Hà Nội, xuất gia từ thuở nhỏ, tài tư thấu suốt, mỗi ngày tụng thuộc muôn lời, Trương Phụ rất mến thương, muốn khiến về tục mà chẳng chịu, về sau với luận nghi đạo sĩ Quán Phiên, Quán Phiên thua, dèm pha tới Trương Phụ giết đó, các Hồ nghe vậy tức giận liền đến Tần Châu giết Trương Phụ và Quán Phiên) Sư Cung giết Pháp Tuệ (Pháp Tuệ người ở xứ Quan Trung, phương nghi có giới hạnh, trong khoảng niên hiệu Kiến Nguyên đời vua Khương Đế đời Tấn thì trụ ở Tương Dương, chẳng thọ thỉnh riêng, mỗi lúc đi khát thực, thường mang giường chõng đi theo, một lúc nọ mắc mưa, dùng dầu ấp vai tự che, mưa dứt chẳng thấy nữa. Sa-môn Pháp Chiếu nói: Ông có lỗi trước kia từng làm tổn thương chân một con gà, oan đó sắp đến, về sau bị đánh chiếm phương Tây là Sư Tử Cung giết đó) buông tứ tức giận mạnh phạt một sao phá lắm. Lượng cũng do kia chẳng tự lưu độn. Lại chẳng ách tổn (lượng là tin thật, độn là trốn hiền giả lánh đời, đã chẳng thể lánh ác của đời, tức hợp tiện ách hành tổn lời, bao phòng của khắp thân mà tự rước lấy họa) dính mắc nghiệp lý cho nên đến đó (chỉ dính mắc chẳng chung chỉ nghiệp báo mà dứt). Hoặc vì đạo giàu có thì chẳng có mình. Nên chần ao tiết hạt, tổn hình hài như ve sầu héo úa, nên chẳng khó mà chết, làm sao có thể kiêu bầy ư (khoảng đó hoặc có đạo đức cao vời, thấu suốt không hữu, vật ngã đều mất, đối với chết nên không hề sợ, làm sao có thể kiêu sức tâm sinh đó) kia bởi chẳng được nghĩa của chết (đã chẳng phải cứu giúp giáo môn, lại chẳng phải tâm đạo giúp vật, luống một đường chết, sao cũng lấy làm ư). Phàm có dũng mà khinh chết, có tang ta mà khinh chết, đối với dũng đó là chẳng ngu là nhân). Dũng mà chết là, hoặc vì ngu mà chẳng sợ chết, hoặc vì dùng nhân mà dũng đối với chết). Ngu như Hồ dữ Bằng Hà (Hồ dữ không đánh bắt, Bằng Hà không giẫm qua) nhân thì được nghĩa lên chốn Minh Đường (vì giữ nước khó khăn mà chết thì lên nơi Minh

Đường) Tang ta là bậc thánh, chẳng phải nên xúc chết, chết đến chẳng sợ. (Ngộ Đạt sống chết đâu hề sợ, chỉ nghiệp là đáng sợ) xưa kia khoảng thời của Ngụy Chu, nào từng có chẳng phải tự thân bẻ chuồng dưng chết, đối với nghĩa là (Hán thư, Chu Vân tự là Tử Du, người xứ Lỗ, thời Thành Đế, Trương Võ làm Đế Sư rất tôn trọng, Chu Vân dâng thư nói: Xin ban phương trên kiếm chém ngựa chặt đầu một nịnh thần, để răn các người còn lại, Thượng hỏi: Ai vậy? An Xương Hầu Trương Võ. Đế tức giận bề tôi nhỏ ở dưới chê tránh trên sân, nhục sư truyền lệnh ngự sử đem xuống điện. Chu Vân vin điện bẻ chuồng khổ ky, kêu can ngăn mới thôi, từ thời hậu Ngụy, hậu Chu đâu từng có người như thế) tuy hạng lẳng mây chưa đạo hang rộng giết thân, cũng bởi tự trải qua dòng của Câu Vạn (tính ái can ngăn Chu Võ sa thải chẳng theo, vào núi chích máu ghi tên trên đá, treo ruột trên cây, moi tìm ra bưng lấy mà chết. Luận Ngữ nói: Đâu như tin thật của những người tầm thường, tự trải qua nơi câu độc) sau khi bình Tề, Tuệ Viễn tức giận quát mắng buông lời sấm sét, lại chẳng đẹp, bện râu ngược vẩy chẳng khỏi bị hại (Viễn Công can ngăn Chu Võ mấy lần nhầm lẫn ý chỉ mà ra, sau Tuệ Viễn ẩn lánh nơi núi rừng mà giảng kinh Niết-bàn, đến thời Tùy Văn hưng khởi mới ra) nên bậc hiền năng quyền làm bậc Thánh biết cơ, tuy chẳng quý sống cũng chẳng thể khinh chết. Tăng Trù nói với Cao Dương rằng: Đàn Việt xưa làm La-sát, hãy đến chỗ có nước sẽ tự thấy. Đế theo đó nhìn thấy đàn La-sát bèn chẳng ăn thịt, bãi bỏ trói buộc chim thú, cấm giết mổ đem thịt vào chợ bán (Tấn Tề nói Cao Dương đánh Khế Đan, trước lộ bày đều thân? Tổ ngàn dặm chỉ ăn thịt uống nước, trạng khí gắng gỏi, về sau làm vua, tổ bày hình thể, truyền phẫn bôi xoa. Lạc đà trâu ngựa chẳng mang yên dầm, nam nữ lẫn lộn nhóm họp dâm dật, thân khấn vô lễ, bẻ chân tay phụ nữ, dùng đui làm cầm sắt, tự mổ bụng người leo lên rường cột nhà, chạy nhanh như ở mặt đất, giết hại chẳng thể tính kể. Lấy đó mà xét, nếu gọi là La-sát thật chẳng nhầm, lúc đầu. Đế ở Tấn Dương bảo người cưỡi lạc đà đến chùa lấy hòm kinh, kẻ sứ hỏi đến đâu, Dương nói: Dẫn lạc đà ra thành, lúc ra khỏi am như mộng thấy đến một núi, nửa núi có chùa Phật, các Sa-di xa nói Cao Dương Thác đà đến, bèn dẫn đến gặp một lão tăng, vị tăng bảo: Dương làm Thiên Tử thế nào? Đáp: Ngày càng là thánh minh? Hỏi: Người đến đây làm gì? Đáp lấy hòm kinh, vị tăng bảo Dương ở chùa lười đọc kinh, nay Bắc đi đến đâu phía Đông. Sau Đế đến chùa Mộc Tĩnh ở Cốc Khẩu, bấy giờ có người Si xả thân, trước chẳng hiểu lời nói, chợt bảo với đế rằng: Tôi đi trước, ông lại đi sau. Đêm đó người Si chết, Đế sau đó cũng băng

tại Tấn Dương (có đạo nhân ở Thái Sơn, Đế hỏi rằng: Tôi được làm Thiên Tử mấy năm? Đáp Được ba mươi năm, Đế nói: Được mười năm mười tháng mười ngày chẳng phải ba mươi, đến kỳ hạn quả nhiên bằng ) Đế là người ngu hay trí chẳng thể lường biết. Ủy chính Dương Tuân Ngạn, mà ngày xây chùa rộng lớn xong, ngôi thiên lễ Phật hành nhiều, mau chóng như gió. Bỏ cho rằng như Cao Dương tự phù hắc sấm. (Trước đó sấm gọi Hắc y là Thiên Tử, thiên sư Nghi Đảo, nay Hòa-thượng Bắc Sơn, ý lấy tiếng chữ Cao Dương cùng Cao Dương đồng, tức là hắc (đen)) trước là vào khoảng niên hiệu Chánh Quang đời Ngụy trở đi (trước là Hồ Thái Hậu lâm triều, vua Thanh Hà vui vẻ, khắc binh lính quyết sự ở trong điện, đổi niên hiệu Chánh Quang năm thứ nhất, người vào chợ đều đóng thuế một tiền), thống trong lăm ngu, Vương dịch quang bệnh, chỗ tại biên hộ theo nhau vào đạo, lẫn lộn càng nhiều, lược tính chùa miếu có hơn ba vạn, tăng ni hai trăm vạn, đến lúc Chu Võ đánh Tề, Tề nổi tiếp sau Ngụy, chùa ra bốn ngàn năm, chúng giảm ba trăm vạn, Vệ Nguyên Tung hoặc vì Phật pháp giặc ác cương khốc chủ của rước họa, dùng trách báng gá đó, sắp khiến diệt đó, diệt mà lại hưng, cùng nghĩa chỉ mới của thiên hạ (Nguyên Thường người ở huyện Tân Phồn, đất Thục, xuất gia tại Hắc Thủy núi Nga My, dâng thượng sách hai mươi điều, khiến Trưng Thái Phú tăng không hạnh, đặt một chùa Diên bình lớn, an ổn hạng bệnh yếu khắp bốn biển, lý đó rất đúng. Đường Thái Tông vào trong chỗ tối thấy đó đang ở trong ngục, tự nói ở đây như cũi thiên thứ ba, người đó chẳng ở ba cũi, kinh nói: Chỉ bày chúng có ba độc, lại thấy tướng tà kiến (kinh Pháp Hoa) há chẳng phải hạng người này ư? Chỉ có Chí Nhân hành, Quyền sự tế mở Quyền, nếu trọn muôn mà chẳng mở, thì trái là so quyền hại thật, như Nguyên Tung thì chưa tận thuật của quyền. Tống Bôi vượt trên biển trách tiên, ẩn giấu trên họ đó, người thời bấy giờ ngồi trên Bôi (cái chén) mà qua sông, bèn ngay nơi sự mà gọi, cũng gọi là độ luyện (hoặc có chỗ gọi là độ luyện) thời xưa gọi chữ tăng là Đạo sĩ A-luyện, A thượng, (lại có ba tên này) thường ngủ qua đêm trong quán trọ, tờ mờ (sáng sớm) trộm tượng vàng mà đi, người chủ cưỡi ngựa đuổi theo. Kia chậm rãi đi mà chẳng đãi (đãi là kịp, đuổi nhanh bằng ngựa mà chẳng kịp) đến bến Mạnh Tân, ngồi trên bôi mà qua sông (mạnh Tân là sông Hoàng Hà) đi đến kinh đô thì y phục ăn mặc thô xấu, ăn uống mừng giận đều chẳng tiết độ, mang một lô thuyền (thuyền là đồ dùng bằng tre, như chiếc lộng nhỏ, đều làm bằng tre lau) trong thuyền đặt một chén gỗ, thường muốn Qua Bộ (Qua Bộ là địa danh ở Giang Hoài, xưa kia Tôn Chung trồng dưa ở xứ này,



tức trên sông Dương Tử) Người ở bến chẳng gì tháo thuyền mới tự kẹt chân trong chén, đưa mắt liếc nhìn ngâm vịnh mà vượt thẳng đến bờ phía Bắc, một hôm ở thôn xá Quảng Lăng (tức Kim Lăng) gặp hội bát quan trai, bèn đặt thuyền trong sân, nhà đó cùng nhau đời bỏ nhưng nó nặng chẳng thể giở nổi, có người lên nhìn thấy bốn đứa trẻ ở đó, mới đầu Ngụy chết dưới hạng núi phía Bắc Quảng Lăng, hoa sen nhiều quanh thân, mọc trên đá. Sau khi an táng lại có người thấy ở Bàn Thành (tức Từ Châu) mở quan tài để xem, chỉ còn có đôi giày (chữ tăng mang giày mũi cong ngắn, gọi là Phú-la) Chu Hư Kỳ (người đời Tống) đi xứ từ Cao-ly trở về, mất tiếp tế trên châu, được bát của Độ, khi đã đến, Độ bảo: Ta không thấy bát này đã bốn ngàn năm (Độ thấy bát liền biết). Vào thời Nam Lương, có Bảo Chí ăn uống phi pháp, tóc dài mấy tấc, cầm một chiếc gậy chống trên mũi dao và gương hoặc hai ba mảnh vải, Tề Võ bảo đó là Dương mê hoặc dối người (Nam Tề Võ Đế, dòng họ Tiêu, tên Trách, tự là Tuyên Viễn, con của Thành Đạo, làm vua được mười một năm thì băng, để lại chiếu văn trên linh chớ dùng muôn sinh cúng tế, chỉ dùng bánh cơm mà thôi, chẳng cho người xuất gia nhập đạo và xây tháp, dùng vườn nhà làm tịnh xá v.v...) trôi buộc ở Kiến Khương, mà Bảo Chí phân thân dạo đi trên chợ, thường đến người đòi xin nem chả, ăn no rồi bỏ đi, người chủ nhìn trong bồn, cá sống như cũ (Chí Công có lần chính mắt Lương Võ ăn nem, Lương võ dèm trách, Chí Công bèn vội nhả trong nước, đều thấy cá như cũ, chỉ tổn thương ở đuôi. Đến nay ở Giang Lăng có nem cá thừa) Võ Đế sử dụng hình pháp tàn khốc, Bảo Chí gá thân lực đó khiến thấy Cao Đế ở dưới đất chịu cực khổ (Cao Đế là Tiêu Đạo Thành) do đó trừ bỏ cái hại của dao. Mới đầu Lương dốc chí tôn sùng Khổng Mạnh, có Trần Chính Lỗ, cả nhà đều tôn thờ Bảo Chí mới vì hiện thân, có ánh sáng như tượng Bồ-tát. Có chỗ cho Quán Âm là Bảo Chí, nay có chỗ xây dựng đó (tức nay tôn tượng Quán Âm mười một mặt) Phạm Đại sĩ Thập Trụ còn có khả năng thành Phật đầy đủ mười hiệu (người đầu địa tiền tức thập trụ) hưởng gì là Bồ-tát nhục thân ư, nên có chỗ cho rằng Bảo Chí là Quán Âm, chẳng phải Quán Âm là Bảo Chí (thánh hiền quyên hóa đều như vậy, chưa hẳn chỉ là Quán Âm) Bảo Chí từng đến chỗ Vân ở chùa Quang Trạch, liền ở trong đêm nói tôi muốn giải sự tử rống, Vân mở cho và búng ngón tay nói: Lành thay pháp Vi diệu. Lúc sắp qua đời đốt một ngọn đèn giao cho xá nhân ở sau gác, Đế bảo: Kia sắp giao phó hậu sự cho ta, và ban sắc táng lễ nông hậu (tức niên hiệu thiên giám năm thứ mười bốn đời Võ Đế thời Nam Lương, thị tịch tại chùa Khai Thiện) có Sử Tông là

người xứ Bồng Lai, Ma Nhu, Thiệu Thạc, Trương Nô (bốn người đều ở ngoài vật) đều là loại đó. Ma Nhu gặp Phật-đồ-trùng, ngôn từ tặng nhau qua lại rất bí áo. Bấy giờ, Trương Nô người trẻ được ăn, thường đối nhưng vui vẻ suốt mùa đông hạ, chỉ một áo đơn, có đạo nhân nước ngoài là Tăng-khư-tra là người Thần Di, đến nghỉ lại qua đêm tại chùa Thường Thiên (ở Dương Châu) cùng Tăng Ngộ chung phòng, nửa đêm bưng nâng chùa vào mây, sau đó đặt xuống lại, và bảo Tăng Ngộ chớ tiết lộ (cột trụ chùa tháp, Tăng-khư chẳng khiến Tăng Ngộ tiết lộ với người) sau trên đường thấy Trương Nô (Tăng-khư thấy) vui mừng cười bảo: Tôi từ phương Đông đến Thái Đôn, đến phương Nam hỏi Mã Sinh, qua phương Bắc gặp Vương Ngưu (đều là các hiền sĩ ẩn tích) nay muốn đến Bôi Độ mới được gặp ông. Trương Nô đề chỗ cây hòe bài ca rằng: Mênh mông trong đại tượng (pháp giới thoáng rộng, vật tượng mênh mông) chiếu diệu thật rõ bày (bản tánh linh minh luôn tự chiếu soi) việc gì mờ tối nam, buông hoặc tự vờ hoa (tánh của Bản giác chẳng thể tự biết, nắm dục điên trụ mê hoặc vờ họa. Đây là ý buồn thương phạm ngu chẳng tỏ ngộ), chỗ vui ít người đến (cảnh của Chư Phật, duỗi tay dài tiếp dẫn mà phạm tục ngu mờ chẳng chịu hưởng về) đường khổ như đây phiên (chìm đắm ba đường, một lúc mất thân người, trở lại khó được, giống như đây lướt nước) chẳng có chí thông bách, sao dùng phỏng gió sương (chẳng có chí vững chắc, làm sao đối các cảnh, gió sương sống chết đến làm sao có chỗ nương) nhân dự ngoài mây tía, ca dài ra Hạo Thương (Hạo Thương là trời, đây là Trương Nô tự trình bày chí ý của mình, tức nhân ngâm nhạc đạo, đạo rão giữa khoảng đất trời). Lắng hư không sắc nước (Thượng Thiện như nước, lắng như không sóng, muôn cảnh chẳng động, sóng thức vốn lặng) nên thấy quê có duyên (nơi này duyên hết đến nơi khác hóa độ) Tuế Diệu Tỳ Hán hậu (Tỳ là phụ, Đông Phương Sóc là tinh của Sao Tuế, xuống giúp Hán Võ Đế hậu quân) thần lệ giúp Ân Vương (truyền thuyết là truyền thuyết sao xuống giúp Ân Vương, võ Đinh) kia ta chẳng hai tiên (nói ta chẳng phải Phương Sóc, đây truyền thuyết hai tiên) chín phương mờ dấu vết (chín phương là tám phương và phương trên) cũng thấy lưu tục tử chạm mắt khiến đau thương (hai câu này là ý thương) Lược Ca xem có nghĩ ngày nào hết Khâm Chương (vì có chỗ thuộc ý lạc làm bài ca này, làm sao có thể hết lượng của ta ôm ấp) Tra đáp hòa có giữ, thư gửi (vấn đó chưa thấy) Trương Nô nói vô Cực Độ, chẳng có ai hiểu (theo lời Lưu Công Hạ cho rằng giấu từ) bởi kia thần đạo ở ngoài có biết, mà bên trong chẳng kịp (ba cõi đều là cảnh của khổ biết, nghi người này là ngoài ba cõi, nay ở trong ba cõi

nên chẳng kịp ngôn luận đó) phạm trang sức ngu làm trí dễ, tức điếc mờ tối khó (văn của Tả Truyện) như Bội Độ Bảo Chí kia dáng khác tám phù (Bởi quân tử hòa mà chẳng đồng) mà trong chiếu chưa hề ngu (mà nội dung cảnh thật đâu được gọi là Ngu) người ngu cho đó là ngu (kẻ ngu chẳng đạt nên cho đó là Ngu) di tích chẳng huyền trí, người trí gọi đó là trí (chiếu trong vết mờ người nhận biết biết trí đó) chỉ tâm người không thường đối đãi cảnh mà chuyển dời, phạm vật lý giữ thường thì tai mắt chẳng hải (nếu chẳng phải hiển khác thì chẳng thể xoay tâm thức đó, kinh hải tai mắt) nên ở khoảng mênh mông, hẳn giả giá hành vi lạ thường, mới để giúp giáo (đang lúc loạn tục mênh mang thì nên bày hành vi lạ thường để quyền hóa mà giúp sức cho giáo phong) đó như biết đổi của gió mưa sấm sét ở tình của muôn vật (cách là sửa đổi, mùa xuân sấm động mà sâu trùng mở cửa, gió đông thổi vút mà băng nhẹ vỡ tan, đổi quẻ lên sáu, quân tử báo biến Văn Úy đó) kinh nói Tam mật chẳng phải là đây ư (Tam mật là ngôn, hành và tâm) Nhưng Đại nho, Tiểu nho lấy thơ làm đạo (Đại nho là nho quân tử, Tiểu nho là nho tiểu nhân, nho là đêm trước gắng học để đọc hỏi, ôm hoài trung tín để đợi nêu lên. Lục hành dùng để tự lập có kẻ như thế. Nay các Tiểu nho ghi lấy mãnh văn chữ vụn cầu thả trần danh dự, nên gọi đó là đạo) ngu truy ngu tục lấy pháp làm đạo, nên có lời nói của trộm yêu dung sắc quái (nên có kẻ sĩ lừa dối, ở đời xưng là bậc thánh, cũng trộm sánh ví yêu dung quái phục mà làm mê hoặc thế gian, rất là lạm trần.) mới đầu xưng là thánh trí, cuối cùng thì bỉ nhục (như loại quả núi, loại Kim Cang thiền rất nhiều) chỉ rất tin là thật đối đều đến, Gia mưu bại ở Lương Lạc (gia mưu là thóc lúa, lương là giống lương (kê) lạc là cỏ rác, tuy lương bị chỗ lạc xen lẫn cũng còn gọi là gia lật,) hạng không tin thì ngu, thánh đều lùi, hòa ngọc hỗn nơi yên mân (người chẳng tin tốt xấu đều lùi, nên ngọc đá đều bỏ. Đá yên mân tựa như ngọc) Nậu Phu đeo tượng vừa đủ, vì đó buồn (nậu phu là người cày bừa, trác tượng là thợ làm ngọc, lương lạc yên mân nên làm buồn) nhà quyền quý ít có, chẳng áng áng cùng kỳ lạ, làm có đạo đó (áng bồn thuộc nhà quý, vì một loại tăng thường thấy đó như bồn chất phác, rất chẳng biết bên trong chứa đựng hành vi rất mực đối trá, bèn cho là người có đạo) chuộng tim phủ đó hỗn hình dung hành vi bỉ lậu (chỉ vì y phục bụi trần đó che phủ nói năng thật vụn, bèn chuộng đó làm đạo) mới đầu thân đó, kể đến ngợi khen, người ngu kia được đến nơi giàu sang mà mờ tối ở Hình Hiến, giam hội là thường ngu, không ngu ác gì mà chẳng làm cũng đã rõ, kia tự chẳng lấy Sưu (mất không có con người) làm lỗi trái lại cho rằng thiên hạ đều là người

xuất gia là việc chẳng thể có. (sưu là không mất, tự không nhận biết riêng, đoái hoài dùng hạn gian tà, cho đến trái rõ ràng, trở lại trách hàng thanh bạch, há chẳng phải mê ư? Chá Cốc Tử dụ đó là cổ hoặc) dùng du bằng khiết, ngu xen lẫn chẳng ra gì. Loại phàm tình này lam so sánh ngang với hàng thanh triết, ngu trước xen lẫn kẻ chẳng ra gì, từng chẳng biết chư Tăng có vết tích sâu thẳm ngoài Thiên Phủ thần hư lụy ra, vào sống chết, động tĩnh vô phương. Chí đức đó khắc đến ở đây (chư tăng có cùng trời đất hợp đức, xua tan tro bụi như, đến nơi nào cũng chẳng kính mắc, đức chí cực đó bằng ở đây) chư tăng có khí trọng danh dương giáo tông, nhân phạm, có thể nhìn thấy mà chẳng thể đến gần (có thể dùng đức nhìn thấy mà chẳng thể dùng tình quen lớn) khó tiến tới mà dễ thối lui (tánh đồng mây hạc, đời chẳng được thân gần) Cao trời đó mà đến ở đây. Chư tăng có từ Lương ở ý (mến vật ban vui gọi là Từ, không chỗ can phạm gọi là Lương) nhân thứ khắc kỷ (ban từ trái tuệ gọi là Nhân, thốn độ hợp độ gọi là Thứ) nhường thì tự bằng (khiêm thân ước kỷ gọi là Nhượng) vui mừng thì bằng người (việc thành khắp nơi gọi là Khánh (vui mừng)) Đó đượm vật có như thế, đó như cách nang trời tiên ngồi sỏi châu cơ (cách là da, nếu thấy ngoài hiện chất phác cho là đây da ngồi sỏi, mà không biết ở trong chứa hạnh châu cơ của trời tiên, châu nhỏ gọi là cơ) vui còn chẳng cười, nghĩa còn chẳng thủ (vui cười là tình còn động, nghĩa mà thủ là dục con đủ, chẳng phải đồng loại Công Thúc Văn Tử) há lấy chỗ mình chẳng biết mà đo lường (hạng thế tục tự đã chẳng biết hành tung của chư tăng, mà lấy ước đoán vọng đo lường) Nên Tam Miêu nghịch mạng, Quỳ Long có đức (Thời Thuấn là nước của Tam Miêu, Tả diệt đình Hữu Bành, chẳng thuận Đế mạng Võ đánh chiếm, một tháng chẳng phục, xin trở lui mà tu đức bảy tuần sau mà tự lại, đây là đức của tương phụ. Quỳ Long là phụ tướng của Thuấn) nghĩa Hy hòa miễn, Thiên Tông không phế (họ Hy, họ Hòa ở đời làm quan trông coi trời đất, đến Thái Khương quá sai chẳng độ, tở miễn nơi rượu, nên bỏ giết đó, mà thề rằng: Quyết diệt cừ khôi hiệp theo không ý trị. Lấy Tam Miêu Hy hòa dụ cho gian hồi. Quỳ Long Thiên Tông dụ cho chúng thanh tịnh) Phàm tâm người ở nghĩa mới đầu thì thực thắc có thể biết (xem đó ở mới đầu có nghĩa hay không nghĩa thì biết đó thiện hay ác. Thực là thiện, thắc là ác) khảo tình ở tố hành thì cuồng triết có thể biết (tố là trước, cuồng là ngu, triết là trí) nên việc làm tăng của Kiểu Trác, hẳn chẳng phải Điều-đạt Thiện Tinh (kiểu là tử sản, trác là con út của Diên Lăng. Kẻ sĩ khổ sử lương thiện làm tăng hẳn chẳng làm việc ác, Điều-đạt Thiện Tinh là ác Tỳ-kheo) làm tăng của Trang chích hẳn

chẳng phải Thu Tử Thục Thị (Trang chích là hung tặc, Thu Tử là Xá-lợi-phất, Thục Thị là Mục-kiền-liên) sao là mới đầu được tăng ở Trang chích mà sau tránh chẳng hiển ư? Mới đầu chẳng biết tăng có Kiểu Trác mà trước cho là không đức ư? Phàm có khí của kẻ sĩ quân tử có tăng của kẻ sĩ quân tử. Có tánh của đài kiệu, hẳn có tăng của Đài Kiệu (Đài Kiệu là người hèn mọn) nên lấy nhân cầu Tăng có thể hẳn, dùng tăng cầu nhân khó thay, (dùng nhân hành hưởng trong tăng mà cầu thì có thể có người nhân hành, nếu phàm là tăng bèn trách nhân hành đó, tức là sợ khó) vả lại khiến An Viễn vọng (đạo định Tuệ Viễn) kia hẳn chẳng làm vọng, thật tự có thừa, khiến Tư Khảm bạo (thiền sư Tư đại, thiền sư thiên thai trí giả) kia hẳn chẳng là bạo, nhân tự có thừa, khiến Phật-đồ-trùng, Tuệ thí yêu (Phật-đồ-trùng như trước, Tuệ thí là Sa-môn thời Nguyên Ngụy, rất có thần dị, hơn năm mươi năm không hề nằm ngủ, đi qua chỗ đường sinh lầy mà chân chẳng nhợt, ở đời gọi là Bạch Túc) kia hẳn chẳng làm yêu thần lực tự có thừa, khiến Tăng Mân Trí tạng ninh (Tăng Mân ở núi Hồ Khâu, Lương Tiêu ngang đến lễ yết, chẳng cho gặp mặt theo cửa sau mà bỏ trốn. Trí Tạng thì Lương Võ Đế lập chế cho vào suốt trong cung, nhân rảnh cùng Sa-môn dạo chơi. Quan Hữu Ty tấu ngự tòa chẳng phải chỗ Sa-môn lên. Trí Tạng ngang nhiên ngồi đó, nghiêm sắc mặt lớn tiếng bảo: Bần đạo xưa làm Ngô trung cố lang còn chẳng hổ ngồi giường v.v...) kia hẳn chẳng làm ninh, nguy chẳng tự có thừa, vì thế nhà Trung Hiếu chẳng thể khiến làm loạn, nhà đức hạnh chẳng thể khiến làm lạm. Tống Văn Đế cúng cơm chư tăng đồng chúng ngồi trên chiếu dưới đất ban thức ăn chậm, chúng nghi sắp chiều chẳng ăn, Đế bảo: Đầu có thể giữ, Sinh Công nói: Bạch nhật sáng bầu trời, trước nói là đầu giữa, sao được chẳng phải giữa, bèn bưng bát mà ăn, ở chúng cùng theo, Đế rất vui vẻ (quân của muôn thừa chủ của Phật pháp, nắm cán của bỏ lấy, có quyền của giết để, nếu có thủ tiểu đạo, mà chống đó, giả sử không họa phước cả, thì chẳng trái với đạo kính thuận hay sao? Như chỗ thấy sâu xa của Sinh Công là đúng) đó bởi đại nhân cùng đất trời đồng đức, nhật nguyệt đồng sáng, nên nói giữa thì giữa. Huống chi năng lực của Đế Vương có thể sợ ư? Nên lánh thiêu đốt chẳng đợi ở sư mỗ (mỗ là nữ sư, vợ của Đại phu năm mươi tuổi mà không con thì vào cung là nữ sư. Đứng ngồi đều được, mới đi đã gả thì chẳng đợi. Tống Bá Cơ mắc lửa, đợi mỗ chẳng lại mà thiêu chết, đây là chấp mắc,) vớt chìm đắm đầu hiềm ở năm đầu (Mạnh Tử như người cha chìm nước, con chụp đầu tóc để cứu cũng chẳng có lỗi, bởi đều lấy quyền đó thích nghi của gặp nạn) phúc căn đầu đoái hoài ở chặt cánh tay (phúc là loài rắn, tay

chân thân thể đâu chẳng yêu tiếc, nếu bị rấn cắn, sợ chết nên phải chặt bỏ) Lý của hộ pháp thông với thần minh (vì hộ pháp nên đầu đoái hoài ở tiểu tiết mà thôi) xưa kia Viễn Công sắp tịch, môn nhân dâng nước đường, tỳ sử (tỳ là khiến lại cẩn thận lo nghĩ có trái với phương luật (kiếm luật chưa được mà tịch (không khó nên nương pháp hành) kia khắc ép ở mình, sai khiến người thì đó không vượt qua, nhàn một cúi một ngửa có làm cũng (nhàn là pháp, mình đã nghiêm ép năm giữ khiến người sau nương phép tắc đó mà thực hành). Vào thời Bắc Tề, khoảng niênhiệu Thiên Bảo, có Sa-môn Đàm Hiển chẳng biết từ xứ nào đến, ăn uống đồng như người tục, bấy giờ buông lời rộng xa, thượng thống biết đó kỳ dị (Pháp Thượng làm Tăng Thống nên gọi là Thượng Thống) thâm giao tiếp rất thân. Bấy giờ, gặp Hoàng quan Lục Tu Tĩnh từ Lương chạy sang Tề (Tu Tĩnh trước của Lương, hủy báng Phật giáo, Lương Võ muốn giết, nên trốn chạy sang Tề. Lại cầu thử) ban sắc Sa-môn cùng đồng bạn của Tu Tĩnh gồm mười người đối biện, chiếu ban so sánh hơn kém. Đồng bạn của tu tĩnh dùng chúc yêu thuật, y bát Sa-môn hoặc bay đến, chúc cây rường hoặc đến ngang dọc, trông thấy Sa-môn chẳng thể đối lại, nên lớn tiếng bảo: Chỗ Sa-môn thấy một ta sẽ thấy hai. Để bảo Thượng Thống. Thống cầu Đàm Hiển, Đàm Hiển say ngồi ở cuối cùng, mọi người bảo: Gã say ấy ư? Pháp Thượng nói: Kia được gọi là Tế Tửu chánh có thể người sau đối đáp được, vội khiến cặp dắt lên tòa, thế rồi cười đưa một chân bảo: Ta đã thấy một, khanh có thể hai ư? Đồng bạn tu tĩnh hổ thẹn im lặng, Đàm Hiển lại bảo lấy y bát Thiên sư điều khiển kia chúc đó, nhưng chẳng thể nào nhúc nhích. Để khiến nhắc y bát lên, từ một người đến năm cặp (mười người) đều chẳng nhắc nổi. Đặt trên sườn gỗ chúc đó cũng chẳng nghiệm. Đồng bạn Tu Tĩnh chiến nữ (chiến nữ là kinh sợ, hổ thẹn) bèn phế thuật mà nói là: Phật tự xưng nội, nội là nhỏ, cho ta là ngoại, ngoại là lớn Đàm Hiển liền bảo: Thiên Tử ở nội, Bá Quan ở ngoại, nhỏ lớn sao bộ trái nhau ư? Người Tề do đó, đức ở tu. Trâu tuy tích còn phần ở trên đồn (tích là gậy, phần là đồ ngã, đồn là heo, nói trâu tuy gậy nhưng bị ngã còn có thể đè trên heo, nói tuy lớn kém còn đè ở nhỏ. Đây là văn Xuân Thu, dụ cho Tấn Lỗ) sao nay chẳng vậy ư? Mới đầu nước nhà tứ thế tích đánh đòi ở Hà Bắc, quà biếu chẳng cấp, Vương sư lại gậy, vay lương thực ở chùa, chư tăng bảo: Thường trú chẳng thể, Tuệ Hưu nghe bèn bảo đó rằng: Nếu khắp đây không công, thì đó là niềm vui của nước nhà. Nước nhà vui mà chùa còn chưa như vậy, vởi đồ đó cản trở chúng báo với sư (vởi tăng chúng tán rải báo bình sư mà cấp tán rải)) mở kho phát lương thực. Thần Nghiêu



---

lúc đầu muốn bãi bỏ Đạo Phật, chỉ ở Hà Bắc chẳng bị chiếu, dùng anh dùng công bày vang vọng nên (thời nhà Tống niên hiệu Cần Đức thứ tư đánh Thục, quân Hậu Xuyên làm loạn, Vương sư đánh toàn sư hùng quân thực chẳng cấp, viện Thiên Thai ở Bành Châu mở kho lẫm của chúng tăng để cứu viện. Đến niên hiệu Khai Bảo năm thứ sáu, chúa thượng ban sắc bồi thường lại, nhưng ban ân giúp riêng) thời gần đây, Đạo Khiêm ở Toại Châu đáng mạo to lớn, giỏi giảng kinh Niết-bàn, bấy giờ hoặc dùng huyết tanh bồi bổ thêm mùi vị, các hàng đạo tục rất chẳng bằng lòng cho, Đạo Khiêm bảo: Giúp lực vì giảng xin chớ chê bai, đang lúc nắng gắt, do mở đồ tẩm tỏa thơm khốc liệt (khốc là rất lắm), so với Đàn Khương còn chẳng như. Làng nước đặc biệt tỏ bày ai kính, cho nên là quyền đạo, là chí chí (chữ chí trước là kịp, chữ chí sau là cực, năng kịp nơi đạo chí cực) Trọng Ni nói: có thể cho lập, chưa thể cho quyền (văn của Luận ngữ chỉ có thể cho lập sự, chưa thể cho quyền đạo, trái lại với thường đạo, trước trái mà sau hợp). Hoa của Đường Lệ riêng trái (Đường Lệ là Di, cũng gọi là Úc Lý, lại nói là cây lý dưới xe cao ba thước, đã đến tháng hai hoa nở tàn, hoa hồng điều. Các hoa trước hợp sau mở như thường đạo. Hoa đây trước nở sau hợp dụ cho Quyền đạo, mới đầu dường như trái nhau mà sau hợp đạo). Há chẳng nghĩ vậy thật là xa (đây là thơ mà Quyền đạo dụ. Há chẳng thể nghĩ đến hiền nhân làm thất xa của hiền nhân, thơ đây chưa đủ, tiếp theo nói là: Nghĩ của sau cùng. Phàm sao có của xa tự đó chẳng nghĩ, nghĩ liền kịp) thật chẳng gì khó ư? Nên tâm chỉ trình nhất, có do cú giữa (trình là chánh, hành tâm còn ở đạo chánh nhất của cơ quyền, thì hoặc cú hoặc giữa chẳng nhất định) sự thật chỉ công dùng như chỉ tư là nhân trí. Quán ích đó tuy trái mà đạt. Quán vô ích đang thuận mà giữ (chẳng hẳn định chấp đó. Phàm lệ cùng Tây Thi nhãn mày (Tây Thi là gái đẹp, Lệ là con gái xấu, tần là thích) chỗ nhãn mày là một mà so sánh biết đó chẳng bằng, thì như chớ nhãn mày mà biết là khó khăn (Tây Thi đáng đẹp nhãn mày càng đẹp, phía đông gần đó cô gái xấu, so sánh với Tây Thi nhãn mày càng xấu. Ý này dụ như tâm của tu Tĩnh, v.v... thử mà càng trái).

